

SỬ DỤNG HỆ THỐNG MOODLE PHỤC VỤ CHO VIỆC QUẢN LÝ KHÓA HỌC E-LEARNING

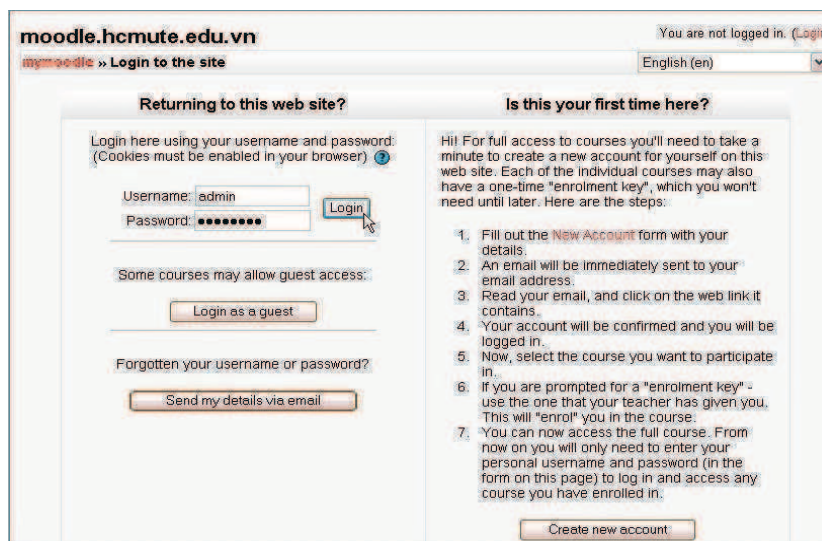
Phạm Văn Danh
Viện Nghiên cứu Giáo dục

PHẦN I : QUẢN TRỊ MOODLE

Phần này trình bày sử dụng Moodle, chủ yếu là vai trò Admin.

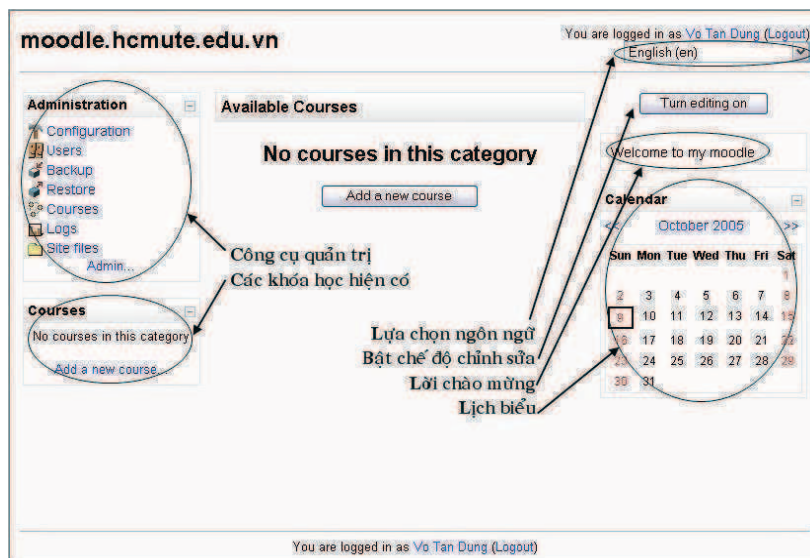
I.1. Đăng nhập

Login vào hệ thống với vai trò người quản trị (tài khoản đã khai báo trong lúc cài đặt). Màn hình đăng nhập như sau :



Hình 4.1 : Màn hình Login

Nhập username và password. Màn hình đăng nhập lần đầu tiên với vai trò admin xuất hiện như sau :



Hình 4.2 : Cửa sổ làm việc của Admin

Người quản trị khi sử dụng thường bật chế độ chỉnh sửa (Turn editing on). Lúc này moodle cung cấp thêm một số công cụ quản trị.

Trang chủ được chia thành các khối, khối Main Menu giúp nhà quản trị hoặc giáo viên nhanh chóng tạo ra các tài nguyên cũng như hoạt động cho site hoặc cho khóa học. Khối Blocks cho phép thêm các khối mới chẳng hạn có thể thêm khối đăng nhập vào ngay trang chủ giúp người dùng thuận tiện hơn trong quá trình đăng nhập.

Ở mỗi khối có các ký hiệu lần lượt tương ứng với Ẩn/Hiện khối, Xóa khối, Di chuyển khối qua bên trái/phải, Di chuyển khối lên/xuống.

Chú ý: Moodle có hệ thống trợ giúp rất rõ ràng, ở mỗi mục Moodle đều trang bị nút trợ giúp. Khi click chuột vào biểu tượng bên phải một mục sẽ xuất hiện cửa sổ hướng dẫn tương ứng.

I.2. Quản lý người dùng

Từ khối Administration chọn Users, các chức năng quản trị tham khảo ở bảng 4.1 phân phụ lục.

I.2.1. Authentication -Chứng thực

Moodle hỗ trợ rất nhiều loại chứng thực, tuy nhiên ở đây chỉ đề cập đến Emailbased authentication(chứng thực dựa trên Email), Manual accounts only(chứng thực kê khai bằng tay), Use a POP3 server(Sử dụng một POP3 server).

Email-based authentication: là phương pháp chứng thực mặc định. Khi người dùng đăng ký, chọn tên đăng nhập và mật khẩu mới của riêng họ, một Email xác nhận được gửi tới địa chỉ Email của người dùng. Email này bao gồm một đường kết nối bảo đảm tới một trang mà ở đó người dùng có thể xác nhận tài khoản của họ. Các đăng nhập trong tương lai sẽ kiểm tra tên đăng nhập và mật khẩu lại, các giá trị được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu của Moodle.

Manual accounts only: Tất cả các tài khoản được tạo bằng tay bởi người quản trị.

Use a POP3 server: Phương pháp này sử dụng một POP3 server để kiểm tra khi nào tên đăng nhập và mật khẩu đưa ra là hợp lệ.

I.2.2. Edit user accounts - Soạn thảo tài khoản người dùng:

Màn hình soạn thảo như sau :



Hình 4.2 : Soạn thảo User mới

I.2.3. Add a new user - Thêm một người dùng mới bằng tay

Moodle sẽ hiển thị trang Edit với tab Edit Profile và người quản trị phải điền vào các thông tin tương ứng như Username, password...

Sau khi điền đầy đủ thông tin Click nút “Update profile” để cập nhật thông tin của User.

I.2.4. Upload users - Import các người dùng

Moodle hỗ trợ nhập người dùng từ file text, tham khảo định dạng file này ở phụ lục 2. Đây là một ví dụ về file dùng để import: username, password, firstname, lastname, email, lang, idnumber, maildisplay, course1, group1 jonest, verysecret, Tom, Jones, jonest@someplace.edu, en, 3663737, 1, Intro101, Section 1 reznort, somesecret, Trent, Reznor, reznort@someplace.edu, en_us, 6736733, 0, Advanced202, Section 3

I.2.5. Enrolments - kết nạp

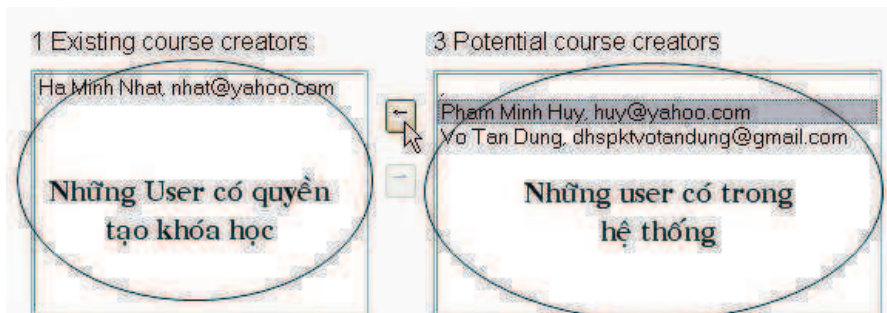
Moodle cho phép lựa chọn nhiều loại phương pháp kết nạp: External, File, Internal, các server ngoài... Tham khảo phụ lục 3.

I.2.6. Assign teachers - Phân công giáo viên và Enrol students-Kết nạp người học

Cả hai chức năng này đòi hỏi phải có các khóa học, đối với mỗi khóa học phải thực hiện phân công cho giáo viên và kết nạp người học. Khi chọn chức năng này, thì Moodle sẽ trình bày các khóa học hiện có, chọn khóa học muốn thao tác, sau đó thực hiện phân công giáo viên và kết nạp người học theo hướng dẫn của Moodle.

I.2.7. Assign creators-Phân công người tạo khóa học

Người quản trị có thể cấp cho một số User quyền tạo ra khóa học, màn hình gán quyền như sau:

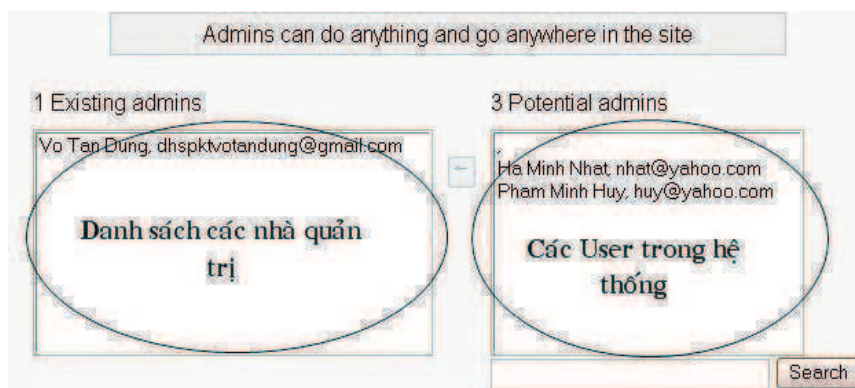


Hình 4.3 : Phân công người tạo khóa học

Dùng 2 phím mũi trên để di chuyển các User qua lại giữa hai danh sách.

I.2.8. Assign admins - Gán quyền quản trị

Để dễ dàng trong việc quản lý theo dõi, nhà quản trị có thể phân chia quyền với một số thành viên đáng tin cậy.



Hình 4.4 : Gán quyền Admin

I.3. Định cấu hình hệ thống

Trong lúc cài đặt Moodle cho chọn lựa một số cấu hình cho hệ thống, tuy nhiên có thể thay đổi các thiết lập này một cách dễ dàng ngay khi sử dụng Moodle. Hãy sử dụng chức năng Configuration trong khối Administrator. Moodle cho phép cấu hình các phần sau :

Chức năng		Giải thích
Variables	Các biến	Cấu hình các thông số ảnh hưởng đến hoạt động chung của site.
Site settings	Thiết lập Site	Thiết lập giao diện trang đầu
Themes		Giao diện site (các màu sắc, phong chữ vân vân...)
Language	Ngôn ngữ	Kiểm tra và soạn thảo bộ ngôn ngữ hiện hành
Modules	Các module	Quản lý các module được cài đặt
Blocks	Các khối	Quản lý các khối được cài đặt

Filters	Các bộ lọc	Chọn các bộ lọc văn bản và thiết lập có liên quan
Backup	Sao lưu	Định cấu hình các bản sao dự phòng và thiết lập sao lưu biểu tự động
Editor settings	thiết lập soạn thảo	Định nghĩa các thiết lập cơ bản đối với trình soạn thảo HTML
Calendar	Lịch	Cấu hình nhiều loại lịch biểu và ngày/giờ theo cách của Moodle
Maintenance mode		Dùng để nâng cấp, bảo trì và một số công việc khác

Bảng 4.1 : Các tính năng cấu hình Moodle

Chi tiết cấu hình được trình bày trong phụ lục 4.

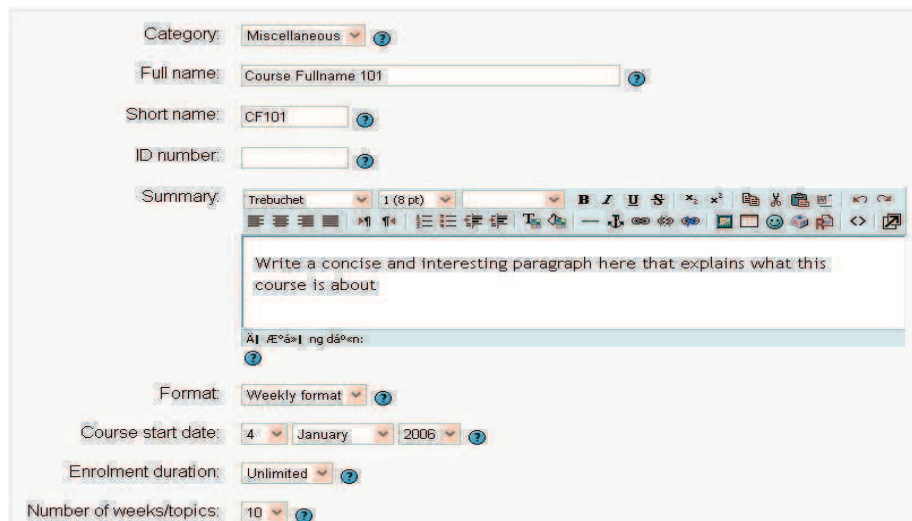
I.4. Xây dựng khóa học trong Moodle

Mỗi khóa học trong Moodle được đặt trong một danh mục khóa học. Mỗi khóa được tạo bởi nhiều thành phần nhỏ gọi là tài nguyên hoặc hoạt động.

I.4.1. Danh mục khóa học - Course categories

Sử dụng danh mục khóa học, để phân chia các khóa học vào các bộ môn hay catalog khác nhau. Ví dụ có thể tạo ra các danh mục như: Tin học căn bản, Mạng, Hệ thống thông tin... trong đó ở danh mục tin học căn bản bao gồm các khóa học về word, excel, frontpage, access... Danh mục mạng bao gồm các khóa học về mạng căn bản, Unix, Cisco...

Để tạo ra danh mục khóa học sử dụng chức năng của khối Administrator. Sau đây là màn hình tạo ra các danh mục mới :



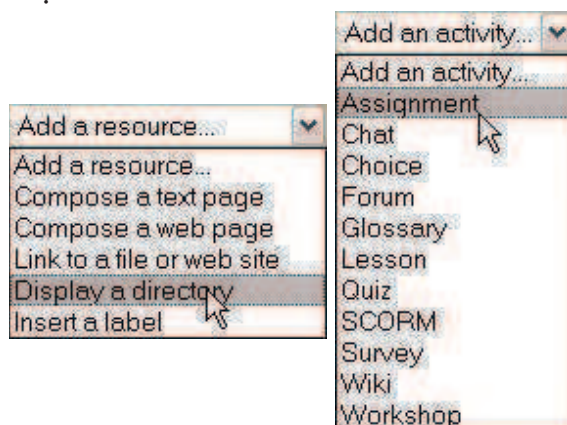
The screenshot shows the Moodle course category creation interface. It features several input fields and a rich text editor. The 'Category' dropdown is set to 'Miscellaneous'. The 'Full name' field contains 'Course Fullname 101', 'Short name' is 'CF101', and 'ID number' is empty. The 'Summary' field has a rich text editor with the text 'Write a concise and interesting paragraph here that explains what this course is about'. Below the editor is a 'Format' dropdown set to 'Weekly format'. The 'Course start date' is set to '4 January 2006', 'Enrolment duration' is 'Unlimited', and 'Number of weeks/topics' is '10'. Each field has a help icon to its right.

Hình 4.5 : Các danh mục khóa học

Cứ lần lượt nhập tên các danh mục và nhấn nút Add new category.

I.4.2. Cấu hình khóa học - Course

Từ màn hình 4.13, nhấp vào nút “Add a new course” màn hình cấu hình cho khóa học mới xuất hiện:

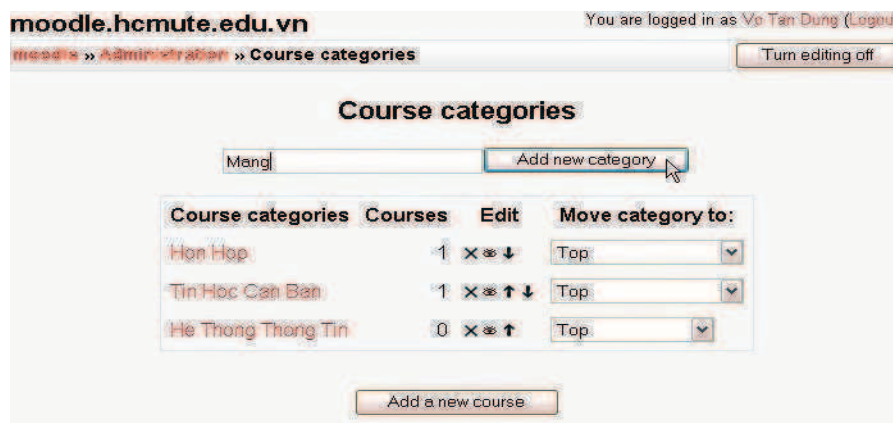


Hình 4.6: Cấu hình khóa học

Thông tin chi tiết về cấu hình khóa học tham khảo phụ lục 5.

I.3. Thêm các thành phần vào khóa học

Mỗi khóa học chứa các hoạt động (activity) và các tài nguyên (Resource). Để thêm các tài nguyên và hoạt động vào trong một khóa học, Moodle cung cấp cho nhà biên soạn khóa học 2 Combo box:



Hình 4.7: Chèn hoạt động, tài nguyên

Nhà biên soạn lần lượt chọn các tài nguyên hay hoạt động và thực hiện cấu hình. Việc sắp xếp, bố trí liên kết các module này tùy thuộc vào quan điểm cũng như nội dung bài giảng của từng môn học. Để thiết kế ra một khóa học hay đòi hỏi người soạn thảo không những có kiến thức chuyên môn mà còn phải có kiến thức về sự phạm và nắm vững các công cụ mà Moodle cung cấp.

Khi tạo các tài nguyên hay hoạt động trong khóa học cần chú ý đến các biểu tượng lần lượt có ý nghĩa là dịch qua trái, dịch qua phải, di chuyển đến vị trí khác, chỉnh sửa, xóa, ẩn/hiện, chế độ nhóm.

Bảng sau mô tả chức năng của các tài nguyên và hoạt động sẵn có trong Moodle:

Biểu tượng	Module	Diễn dịch	Chức năng
	Assignment	Bài tập lớn	Dùng để giao các nhiệm vụ trực tuyến; người học có thể nộp công việc làm được theo bất kỳ định dạng nào (ví dụ: MS Office, PDF, ảnh ...).
	Chat	Trò chuyện	Cho phép trao đổi thông tin thời gian thực đồng bộ giữa các người học.
	Choice	Lựa chọn	Người giảng dạy có thể tạo một câu hỏi và một số các lựa chọn cho người học; các kết quả được gửi lên để người học xem. Sử dụng module này để thực hiện các cuộc điều tra nhanh chóng về vấn đề cần quan tâm.
	Forum	Diễn đàn	Các cuộc thảo luận được phân chia chủ đề. Tham gia trong các diễn đàn giúp người học hiểu biết về vấn đề quan tâm
	Glossary	Bảng chú giải	Tạo bảng thuật ngữ sử dụng trong khóa thuật ngữ học.
	Hot Potatoes Quiz	Bài thi còn nhiều vấn đề tranh cãi	Module này cho phép người giảng dạy quản lý các bài thi còn nhiều tranh cãi, thông qua Moodle
	Journal	Sổ nhật ký	Người học phản ánh, ghi và xem lại các ý tưởng.
	Label	Nhãn	Đưa thêm các mô tả, hình ảnh đến vị trí bất kỳ trong khóa học.

	Lesson	Bài học	Cho phép người giảng dạy tạo và quản lý một tập các trang được kết nối. Mỗi trang có thể kết thúc bởi một câu hỏi. Người học chọn một câu hỏi từ một tập các câu hỏi, sau đó sẽ đi tiếp, lùi hoặc ở nguyên vị trí cũ.
	Quiz	Bài thi	Tạo tất cả các dạng câu hỏi quen thuộc bao gồm đúng-sai, đa lựa chọn, câu trả lời ngắn, câu hỏi phù hợp, câu hỏi ngẫu nhiên, câu hỏi số, các câu trả lời nhúng với đồ họa và text mô tả.
	Resource	Tài nguyên	Đưa tài nguyên vào khóa học
	SCORM		Import một gói nội dung theo chuẩn SCORM
	Survey	Bản khảo sát	Tạo bảng khảo sát (COLLES, ATTLS)
	Wiki	Wiki	Module này cho phép các thành viên làm việc với nhau trên cùng các trang Web để thêm, mở rộng và thay đổi nội dung
	Workshop	Hội thảo	Người học có thể đánh giá bài tập của nhau. Giáo viên thực hiện đánh giá cuối cùng.

Bảng 4.2 : Các Module của Moodle

4.5. Quản lý và theo dõi người học

Moodle hỗ trợ việc theo dõi các hoạt động của người học, sau khi người học đăng nhập vào hệ thống, thì bất cứ người học đi đến trang nào thuộc hệ thống quản lý thì các thông tin về liên kết và thời điểm sẽ được ghi nhận lại trong cơ sở dữ liệu của Moodle.

4.5.1. Phân nhóm người dùng

Việc phân nhóm người dùng giúp dễ dàng quản lý hơn. Có thể chia nhóm theo nhiều tiêu chuẩn khác nhau như: làm đề tài chung, cùng tổ, cùng lớp... Để chia nhóm hãy vào một khóa học chọn Groups (các nhóm) trong phần Administration (Điều hành). Moodle cho phép chia nhóm các user có trong khóa học. Có thể tạo nhóm, thêm user vào nhóm, hoặc xóa user ra khỏi nhóm.

4.5.2. Theo dõi việc truy cập của người dùng

Giáo viên muốn xem người học đã tìm hiểu tài liệu trong khóa học như thế nào, đã truy cập vào những trang nào, vào thời điểm nào thì giáo viên sẽ phải cần đến chức năng logs (thông tin truy cập). Chọn logs từ khối administration trong bất kỳ khóa học nào, lúc này Moodle cho phép bạn lựa chọn điều kiện để xem các thông tin truy cập của người dùng.

Những điều kiện cần lựa chọn bao gồm: khóa học nào, người dùng nào, thời gian nào, và hoạt động nào. Ví dụ : hình 4.8 tìm thông tin truy cập của Phạm Minh Huy trong khóa học Mạng Căn Bản vào ngày 20/11/2005 ở hoạt động kiểm tra.

Mạng Căn Bản: Phạm Minh Huy, Tuesday, 20 December 2005 (Giờ địa phương của máy chủ)

Mạng Căn Bản	Phạm Minh Huy	Ngày hôm nay, 20 December 2005	Kiểm tra
--------------	---------------	--------------------------------	----------

Hiện các thông tin lưu này

Hiện thị 8 bản ghi

Thời gian	Địa chỉ IP	Tên đầy đủ	Hành động	Thông tin
Tue 20 December 2005, 09:16 PM	127.0.0.1	Phạm Minh Huy	lesson end	Kiểm tra
Tue 20 December 2005, 09:16 PM	127.0.0.1	Phạm Minh Huy	lesson view	Trả lời câu hỏi sau
Tue 20 December 2005, 09:16 PM	127.0.0.1	Phạm Minh Huy	lesson view	Trả lời câu hỏi sau
Tue 20 December 2005, 09:16 PM	127.0.0.1	Phạm Minh Huy	lesson view	Trả lời câu hỏi sau
Tue 20 December 2005, 09:15 PM	127.0.0.1	Phạm Minh Huy	lesson view	Trả lời câu hỏi sau
Tue 20 December 2005, 09:15 PM	127.0.0.1	Phạm Minh Huy	lesson start	Kiểm tra
Tue 20 December 2005, 09:15 PM	127.0.0.1	Phạm Minh Huy	lesson view	Cluster
Tue 20 December 2005, 09:15 PM	127.0.0.1	Phạm Minh Huy	lesson view	Trả lời câu hỏi sau

Hình 4.8: Theo dõi thông tin truy cập

Moodle cung cấp nhiều tính năng giúp nhà quản trị quản lý user và các nội dung học tập, nắm vững các tính năng này đem lại hiệu quả cao khi áp dụng moodle vào giảng dạy.

PHẦN II: CẤU TRÚC MOODLE VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Chương này tìm hiểu cấu trúc site của Moodle từ đó tìm hiểu cách phát triển một module mới.

II.1 Cấu trúc của site

Cấu trúc site được trình bày tóm tắt trong bảng:

Tập tin/Thư	Ý nghĩa
--------------------	----------------

mục	
config.php	Là tập tin cấu hình, file này chứa các thông tin như : kiểu CSDL, tên CSDL kết nối đến, host chứa CSDL, tên người dùng và mật khẩu để kết nối CSDL, thư mục gốc của website trên server, thư mục data, nhà quản trị...
version.php	Tập tin chỉ định phiên bản hiện tại của Moodle
index.php	Trang đầu tiên của site
admin/	Thư mục chứa mã lệnh để quản trị toàn server
auth/	Thư mục chứa Module hỗ trợ chứng thực tài khoản người dùng
course/	Thư mục chứa mã lệnh để hiển thị và quản lý các khóa học
doc/	Thư mục chứa tài liệu hướng dẫn Moodle
files/	Thư mục chứa mã lệnh để hiển thị và quản lý các file được tải lên
lang/	Thư mục chứa các thư mục ngôn ngữ
lib/	Thư mục chứa thư viện cốt lõi của Moodle, đây được xem là nhân của Moodle.
login/	Thư mục chứa mã lệnh để điều khiển đăng nhập và tạo tài khoản người dùng
mod/	Thư mục chứa tất cả các modul phục vụ cho khóa học
pix/	Thư mục chứa các biểu tượng, hình ảnh sử dụng trong site
theme/	Thư mục chứa các thư mục giao diện site.
user/	Thư mục chứa mã lệnh để hiển thị và quản lý người dùng

Bảng 5.1: Cấu trúc site Moodle

Lưu ý: Khi viết thêm module mới, phần nhân của Moodle được sử dụng lại, khi đó cần include tập tin config.php trong thư mục gốc của Moodle vào phần code. Trong tập tin config này có dòng: `require_once("$CFG->dirroot/lib/setup.php");` dòng này include tập tin setup.php trong lib/, đây là tập tin chỉ đường dẫn đến các file thư viện của Moodle.

II.2 Thư viện Moodle:

Thư viện Moodle được đặt trong thư mục lib/, bảng sau tóm tắt chức năng một số file trong thư mục này:

Tập tin	Chức năng
adminlib.php	Chứa các hàm cần dùng cho nhà quản trị
weplib.php	Chứa các hàm xuất kết quả dạng HTML
uploadlib.php	Lớp điều khiển viện upload các file pagelib.php Chứa lớp cha của các trang trong Moodle
Moodlelib.php	Bộ thư viện chính của Moodle
graphlib.php	Lớp vẽ các hình đồ họa như đường thẳng, HCN...
gdlib.php	Tập hợp các chức năng liên quan đến xử lý file ảnh nhờ sử dụng GD
filterlib.php	Chứa các hàm riêng biệt hỗ trợ lọc dữ liệu
datalib.php	Thư viện chứa các hàm để thao tác với CSDL
blocklib.php	Chứa hàm cần thiết để sử dụng các khối
setup.php	Thiết lập session, kết nối vào cơ sở dữ liệu

Bảng 5.2: Thư viện Moodle

Khi có nhu cầu phát triển các Module mới cần nắm vững các hàm trong ba tập tin datalib.php, weplib.php, Moodlelib.php. Tham khảo bộ thư viện này ở phụ lục 6.

II.3 Module - cấu trúc và phát triển

Module chính là các đơn vị riêng rẽ cấu thành nên Moodle. Các hoạt động (activity) hoặc tài nguyên (resource) cũng được xem là module. Moodle được xây dựng để nhiều người cùng nhau phát triển, tùy theo quan điểm về khóa học của mỗi người mà họ có thể tạo ra một module riêng. Ví dụ: có thể tạo ra module bài kiểm tra, module lý thuyết...

Các module Moodle được đặt ở trong thư mục 'mod/'. Có một số module mặc định: assignment, choice, forum, journal, quiz, resource, và survey. Mỗi module là một thư mục con riêng biệt chứa các phần tử có tính bắt buộc sau:

- mod.html: form để nhập mới hoặc cập nhật thông tin cho mỗi thể hiện (instance) của module.
- version.php: thông tin về phiên bản.
- icon.gif: biểu tượng 16x16 pixel đại diện cho module
- db/: Chứa file .sql tạo các bảng cần sử dụng cho module.
- index.php: Trang liệt kê tất cả instance của module trong khóa học.
- view.php: Trang dùng để xem một thể hiện.
- lib.php: chứa các hàm cần thiết để tạo nên một instance. Nếu tên module là widget, thì các hàm được yêu cầu bao gồm:
 - widget_add_instance() - thêm một instance widget mới.
 - widget_update_instance() - cập nhật một instance đã có.
 - widget_delete_instance() - xóa một instance.
 - widget_user_outline() - Trả về tóm tắt ý kiến đóng góp của một người về một instance.
 - widget_user_complete() - Trả về đầy đủ ý kiến đóng góp của một người về một instance.
 - Để ngăn chặn khả năng xung đột, bất kỳ hàm nào của module có tên widget Moodle khuyến cáo nên đặt tên bắt đầu với widget_ và bất kỳ hằng nào được định nghĩa trong module nên bắt đầu với WIDGET_.
- Cuối cùng, mỗi module có một số file ngôn ngữ chứa các chuỗi đặc trưng cho module đó.

Để thuận lợi hơn cho người phát triển Moodle cung cấp mẫu module mới tại http://moodle.org/mod/newmodule_template.zip. Tải về giải nén vào thư mục mod/ và làm theo các bước sau để tạo một module:

1. Đổi tên thư mục mới giải nén thành tên module muốn thực hiện. Tên này nên

được đặt bằng một từ duy nhất, nên đặt toàn bằng chữ thường và chỉ chứa các ký tự từ a-z. Ví dụ: mymodule.

2. Mở từng file dạng web (.php, .html) trong thư mục này, thay đổi từ NEWMODULE thành tên module mới. (ví dụ: mymodule).
3. Viết lệnh SQL để tạo các bảng sử dụng trong module vào tập tin db/mysql.sql. Tên của bất kỳ bảng mới nào cũng phải có tiền tố 'prefix_' thay vì 'mdl_' để sau này khi thực hiện cài đặt Moodle sẽ yêu cầu điền tiền tố.
4. Thay đổi các từ NEWMODULE trong tập tin db/mysql.php thành tên module mới.
5. Tạo một hay nhiều file ngôn ngữ sử dụng trong module mới ở thư mục lang/LANG/NEWMODULE.php trong đó LANG là thư mục ngôn ngữ tương ứng. Moodle khuyên nên sử dụng thư mục 'en' để những người phát triển khác có thể dịch sang ngôn ngữ của họ). Tạo file ngôn ngữ tương tự các file có sẵn.
6. Mở cơ sở dữ liệu Moodle, thêm một mẫu tin đại diện cho module mới trong bảng prefix_modules.
7. Tới đây module mới đã được cập nhật vào combo Activity. Tùy vào chức năng của module mà cách viết mã lệnh cho các hàm sẽ khác nhau.

II.4. Mối quan hệ CSDL giữa module và khóa học (COURSE)

Nhằm mục đích không phụ thuộc vào khuôn mẫu Moodle, đồng thời tăng khả năng sử dụng lại các bảng ở các module khác phần này trình bày mối quan hệ giữa các module và khóa học.

Nếu có module mymodule thông thường sẽ có bảng prefix_mymodule trong cơ sở dữ liệu. Trong bảng này, mỗi mẫu tin yêu cầu phải có mã id đại diện cho từng phần tử (instance) của module. Đồng thời phải có thuộc tính course là mã khóa học cho biết phần tử này thuộc khóa học nào.

Mỗi khóa học được chia thành nhiều phần (chủ đề, section) khác nhau. Vì

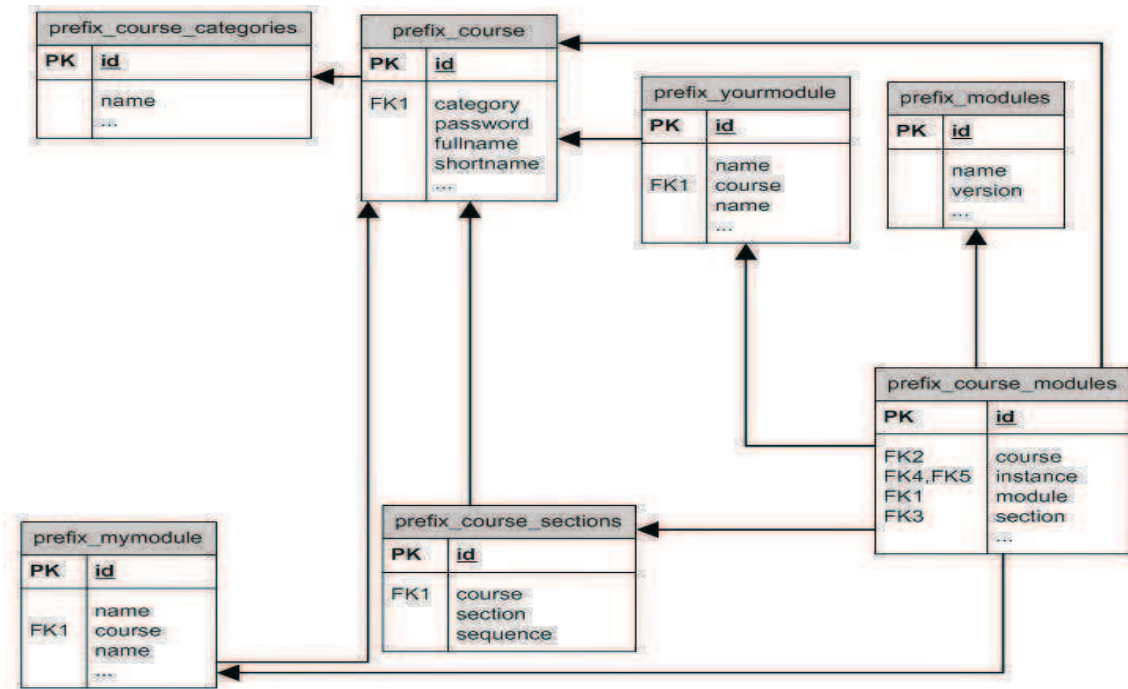
vậy

Moodle có bảng `prefix_course_sections` chứa thông tin các section của một khóa học.

Để biết mỗi phần tử của module nằm ở section nào trong khóa học ta có bảng `prefix_course_modules`. Trong bảng này, mỗi record chứa mã khóa học, mã module, mã section và mã một phần tử của module.

Để quản lý thứ tự các phần tử xuất hiện trong section thì bảng `prefix_course_sections` có cột `sequence` chứa lần lượt mã `course_module` theo thứ tự xuất hiện.

Quan hệ giữa các bảng được mô tả như hình 5.1:



Hình 5.1: Quan hệ giữa Module và Course

Chức năng các bảng trong hình 5.1

Tên bảng	Mô Tả
<code>Prefix_course_categories</code>	Danh mục khóa học
<code>Prefix_course</code>	Khóa học

Prefix_mymodule, prefix_yourmodule	Bảng chứa các instance của module tương ứng
Prefix_course_sections	Các phần (chủ đề) của khóa học
Prefix_modules	Danh mục module
Prefix_course_modules	Quan hệ giữa module và khóa học

Bảng 5.6: Mô tả chức năng các bảng hình 5.1

Như vậy để tạo một khóa học hoàn chỉnh (gồm các module) có thể thực hiện theo trình tự sau:

- Tạo khóa học (Chèn thông tin vào bảng prefix_course).
- Tạo lần lượt từng SECTION cho khóa học. Trong mỗi bước tạo section thực hiện:
 - Chèn thông tin SECTION vào bảng prefix_course_sections. (Lúc này cột Sequence bằng rỗng vì chưa có instance của module nào).
 - Tạo instance của các module (chèn thông tin vào bảng prefix_<ten module>).
 - Tạo mối quan hệ giữa Instance với khóa học (chèn thông tin vào bảng prefix_course_module).
 - Cập nhật lại thứ tự xuất hiện các instance (cập nhật lại thuộc tính sequence của section mới tạo).

Kết luận

Moodle cung cấp bộ thư viện quan trọng hỗ trợ nhà phát triển trong xử lý dữ liệu, quản lý người dùng và xuất bản web. Ba tập tin thư viện quan trọng là datalib.php, moodlelib.php, weblib.php. Nhà phát triển không cần nắm vững tất cả mối quan hệ trong moodle, chỉ cần nắm rõ mối quan hệ giữa module họ tạo và khóa học.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Võ Tấn Dũng, Trần Thị Anh Đào, Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật - Khoa

Công Nghệ Thông Tin.

[2]. <http://el.edu.net.vn> website của mạng giáo dục.

[3]. <http://www.moodle.org> website của Moodle.

E-LEARNING (HỌC TRỰC TUYẾN) SỰ LỰA CHỌN CỦA THỜI ĐẠI

Võ Thúy Diệp

Chương trình Vietnamlearning - Công ty GK

Với sự phát triển mạnh mẽ cùng với những tiện ích mà Internet đem lại, việc cung cấp các khoá học trực tuyến đang trở thành một giải pháp hữu hiệu cho các tổ chức giáo dục, các doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Đối với Việt Nam, đây đồng thời còn là hình thức để có thể tiến hành thành công sự nghiệp xã hội hoá giáo dục theo đúng nghĩa và sâu sắc nhất!

Đặc điểm

Có rất nhiều đổi mới và tiến bộ so với các hình thức học truyền thống, học trực tuyến hứa hẹn cung cấp cho học viên sự kết hợp hoàn hảo của NGHE, NHÌN và SỰ CHỦ ĐỘNG. Những lợi ích của học trực tuyến đó là giúp cho việc đào tạo hiệu quả tới được nhiều đối tượng học viên khác nhau trên toàn cầu, cắt giảm được chi phí in ấn, xuất bản và phân phối khi việc đào tạo qua mạng được áp dụng.

Người học trực tuyến có thể chủ động chọn những kiến thức phù hợp với mình so với hình thức tiếp thu thụ động trên lớp. Cùng với việc đánh giá được nhu cầu thực tế, học trực tuyến có thể áp dụng cho tất cả các nhu cầu cụ thể nhất.

Thêm vào đó, đào tạo trực tuyến đồng bộ giúp người học có khả năng tự kiểm soát cao thông qua việc tự đặt cho mình tốc độ học phù hợp, bỏ qua những phần hướng dẫn đơn giản không cần thiết mà vẫn đáp ứng được tiến độ chung của khoá học.

Với những đặc điểm cơ bản như vậy, học trực tuyến là giải pháp tối ưu cho một lượng học viên rất lớn khác nhau về cách học, trình độ và nhu cầu học.

Một cách học mang tính tương tác cao

Với việc cung cấp tốt nhất các loại hình đào tạo đồng bộ hay công nghệ từ xa như hệ thống tin nhắn, chat, thư điện tử và đàm thoại qua mạng sẽ giảm được khả năng học viên bị cô lập, tạo ra sự tương tác cần thiết trong quá trình học. Nếu có thể tạo ra được các hình thức tương tác trực tuyến mạnh mẽ hơn nữa giữa học viên và giảng viên thì hiệu quả sẽ được nâng cao rõ rệt.

Lợi ích đối với Nhà quản lý đào tạo và các tổ chức

Có thể kể đến một số những lợi ích to lớn mà học trực tuyến đem lại như sau:

- **Tiết kiệm chi phí đào tạo** như: lương của giáo viên, chi phí thuê phòng học, chi phí đi lại ăn ở cho học viên và đặc biệt nữa là cắt giảm được chi phí hao tổn năng suất do thời gian nhân viên phải đi học.
- **Tận dụng được nguồn giảng viên chất lượng cao từ nhiều nơi trên thế giới do môi trường học trực tuyến đem lại.**
- **Giảm thời gian học** khoảng 40 – 60% (theo như nghiên cứu của Brandon Hall)
- **Nội dung truyền tải nhất quán, phù hợp với yêu cầu của người học**, cung cấp khả năng tự kiểm soát tốc độ học, nội dung học...
- **Kết quả hoàn thành chương trình đào tạo** được tự động hóa và được thông báo chính xác, khách quan.

Lợi ích cho học viên

Kèm theo việc tăng khả năng tiếp tục đáp ứng được công việc, giảm thời gian học và nhiều lợi ích như đã kể ở trên học trực tuyến còn đem lại cho học viên những lợi ích đặc biệt khác:

- **Học mọi lúc, mọi nơi** cho phép học viên có thể hoàn thành chương trình đào tạo một cách thuận tiện ngoài giờ làm việc hay ở nhà
- **Tiếp cận nhiều nguồn tài liệu ngay trong quá trình tiếp thu kiến thức**

- **Tự điều chỉnh tốc độ học** nhanh hoặc chậm giúp học viên giảm áp lực và tăng hứng thú học
- **Tự tin** hơn với việc học lại hoặc tham khảo thêm các nguồn tài liệu bổ sung mà không gặp phải áp lực bị kiểm soát.

Trong những năm qua, công nghệ thông tin, đặc biệt là Internet đã có những bước tiến vượt bậc, hỗ trợ đổi mới nội dung và phương pháp dạy và học. Những ưu, nhược điểm của học trực tuyến có được hoặc tồn tại phụ thuộc vào mục đích học, đối tượng học, cách thức tổ chức đào tạo khác nhau. Nhưng một điều không thể phủ nhận là học trực tuyến đang phát triển rất nhanh chóng và với tất cả những lợi ích to lớn từ phương thức học này, các tổ chức, doanh nghiệp hay cá nhân chắc chắn sẽ có được một chiến lược đào tạo tổng thể ưu việt nhất để phát triển thành công nguồn nhân lực của mình.

(Theo nguồn từ www.vietnamlearning.vn)

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN

Hoàng Mạnh Hà

Viện Nghiên cứu Giáo dục

I. LỢI ÍCH CỦA ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN:

1. Các đặc điểm của E-learning:

- **E-learning là một loại hình đào tạo năng động.** Nội dung thông tin mang tính thời đại, thực tế, không phải là những thông tin cũ hoặc “những thông tin ít phổ biến”. Các chuyên gia về mạng trực tuyến, các nguồn thông tin đáng tin cậy nhất, các phương pháp tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp nhanh chóng và đơn giản.
- **E-Learning là hoạt động thực tế.** Người học học những kiến thức mình cần vào thời điểm nào người học cần.
- **E-learning là loại hình đào tạo mà học viên là chủ đạo.** Người tham gia vào loại hình đào tạo E-learning tự kiểm soát tốc độ học, công cụ học tập, địa điểm học cũng như khối lượng kiến thức mà họ muốn thu nhận, họ được tự mình quyết định cách thức thu nhận kiến thức, kỹ năng và khả năng phù hợp với phong cách học của chính mình.
- **E-learning là một loại hình đào tạo mang tính cá nhân.** Mỗi học viên của chương trình đào tạo E-learning lựa chọn các hoạt động từ danh mục cơ hội học tập cá nhân liên quan trực tiếp nhất tới kiến thức nền tảng, nhiệm vụ và công việc của mình tại thời điểm đó.
- **E-learning là loại hình đào tạo tổng quát.** E-learning cung cấp các hoạt động đào tạo từ rất nhiều nguồn khác nhau, bao gồm tất cả các chủ đề có thể nghĩ ra được, cho phép học viên lựa chọn dạng thức hoặc phương pháp học tập hoặc nhà cung cấp dịch vụ đào tạo tùy ý.

- **E-learning là loại hình đào tạo hiệu quả.** E-learning cho phép học viên tương tác với công cụ học tập để có thể **ghi nhớ được tối đa khối lượng kiến thức đã học được.**
- **E-learning là loại hình đào tạo tiết kiệm thời gian.** E-learning cho phép học viên có thể **học với tốc độ hiệu quả nhanh nhất có thể.** Loại hình đào tạo E-learning tự học giúp cho học viên **ghi nhớ kiến thức nhanh hơn** thông qua tính tương tác của nó, cho phép học viên tăng tốc độ học thông qua các công cụ học tập mà họ đã quen thuộc và tiếp nhận những công cụ học tập mà họ ít sử dụng nhất.

2. Lợi ích đầu tư cho đào tạo trực tuyến:

(Nguồn:

<http://www.gkcorp.com.vn/modules.php?name=Fun&file=article&sid=41>)

Cho đến gần đây, người ta vẫn gọi việc “chia sẻ kiến thức” là giáo dục – hay đào tạo – và thông thường nó có kết cấu tương đối chặt chẽ. Sinh viên tập trung trong phòng học có trang bị bảng đen (hoặc bảng trắng, trong môi trường tập thể) và nghe giáo viên thuyết giảng. Khi giáo viên giao bài tập về nhà thì một số sinh viên đã hoàn thành bài tập xuất sắc và ngược lại, số khác lại làm không tốt lắm. Bạn hãy nhớ cách thực hiện của phương thức đào tạo này.

Ngày nay, công nghệ có thể hỗ trợ quá trình học tập, cho phép mọi người học từ xa, tự học và học hỏi lẫn nhau. Công nghệ cũng giúp cho các công ty tiết kiệm được một khoản tiền lớn do giảm được chi phí đi lại và tăng tính hiệu quả. Lý tưởng hơn, nếu mọi người tự học, đồng thời trao đổi với giáo viên và bạn bè trong lớp, họ có thể tiếp thu nhiều thông tin hơn, nâng cao hiệu quả giúp cho toàn bộ quy trình.

Ưu điểm của đào tạo trực tuyến là:

- Tỷ lệ sinh viên hoàn thành khóa học cao hơn
- Thu được lợi nhuận nhanh hơn từ các sản phẩm mới
- Khóa học liên tục được triển khai ở nhiều nơi

- Giảm thiểu thời gian rời khỏi văn phòng hoặc khu vực kinh doanh
- Khóa học được cập nhật và triển khai nhanh chóng
- Kiểm soát thời gian thực hiện khóa học

Ai có thể tận dụng các ưu điểm của Chương trình đào tạo trực tuyến?

Việc áp dụng công nghệ vào quy trình học tập nghe có vẻ thú vị, nhưng điều đó có thật sự cần thiết không? Tất nhiên, thành công của doanh nghiệp phụ thuộc vào chính bản thân doanh nghiệp và vai trò của nhân viên trong doanh nghiệp đó. Để tìm hiểu xem liệu đào tạo trực tuyến có đem lại lợi ích cho doanh nghiệp hay không, bạn phải hiểu rõ doanh nghiệp của mình và những giá trị mà doanh nghiệp đem lại cho khách hàng.

Nếu tri thức là tài nguyên quan trọng đối với công ty của bạn thì việc chia sẻ kiến thức sẽ có một vai trò chủ chốt.

Nếu một chương trình học trực tuyến có thể giúp cải thiện vốn kiến thức của nhân viên, nó sẽ đem lại lợi ích cho toàn thể công ty, ví dụ như giúp nhân viên phục vụ khách hàng tốt hơn, tăng năng suất và lợi nhuận.

Công nghệ có vai trò hỗ trợ

Công nghệ giúp các công ty mở rộng chương trình học trên toàn cầu mà nhân viên không cần phải di chuyển đến các trung tâm đào tạo xa xôi, hay cử các chuyên gia đến đào tạo nhân viên của họ ở các nơi khác nhau trên thế giới. Tuy nhiên, công nghệ sẽ không giúp ích gì nếu bạn không có các tài liệu học tập tốt.

Để thiết kế một khóa học đem lại lợi ích cho nhân viên và công ty của bạn, bạn cần cân nhắc nhiều yếu tố khác nhau. Các yếu tố đó là:

- Người sử dụng có cơ hội tiếp cận khóa học không?
- Quá trình đào tạo của học viên có được ghi chép theo một cách thức hữu ích cho công ty không?

- Có các công cụ đánh giá nhằm xác nhận rằng học viên thực sự đang học trước khi họ nhấp chuột vào màn hình tiếp theo không?
- Nội dung có phù hợp với người học không?
- Khóa học có được trình bày một cách hấp dẫn và thuyết phục không, đồng thời có ảnh hưởng gì đến vấn đề văn hóa của người học không?

Công nghệ có vai trò hỗ trợ và có thể bổ sung chức năng cho hệ thống quản lý kiến thức, cho phép các nhà quản lý sắp xếp hợp lý quy trình truyền tải thông điệp đồng thời theo dõi khả năng tiếp nhận thông điệp của nhân viên. Quan trọng nhất là công nghệ có thể hỗ trợ chia sẻ kiến thức trực tiếp.

Công nghệ giúp mở rộng giới hạn chức năng của hệ thống học tập, giúp hệ thống hỗ trợ nhanh hơn, tương tác tốt hơn và trong phạm vi lớn hơn. Công nghệ là công cụ phục vụ cho con người. Công nghệ không thể viết lại những kiến thức nhằm chán nhằm làm cho chúng trở nên thú vị hơn. Công nghệ không giúp bạn quyết định được có nên cho đội ngũ tiếp thị tại Nhật của bạn tiếp cận các quy trình bán hàng do đội ngũ tiếp thị tại Đức phát triển không?

Bạn vẫn phải học tập chăm chỉ và tư duy theo cách của bạn.

Có đáng để đầu tư không?

Sẽ mất rất nhiều thời gian, tiền của và công sức để chuyển giao hệ thống đào tạo truyền thống thành các hệ thống đào tạo trực tuyến. Vậy có đáng để đầu tư không? Cũng giống như các quyết định kinh doanh quan trọng khác, sau khi tiến hành những nghiên cứu cần thiết nhằm thuyết phục bản thân mình rằng bạn đã quyết định đúng, bạn sẽ phải tự mình quyết định.

Hiệu quả đầu tư từ chương trình đào tạo trực tuyến có thể đến từ một trong hai cách sau hoặc cả hai cách. Cách thứ nhất là cải thiện việc trao đổi kiến thức thông qua cải thiện việc tiếp cận thông tin trong toàn công ty; và triển khai các hệ thống giúp nhân viên hợp tác làm việc nhằm làm tăng giá trị cho khách hàng, tối đa hóa hiệu quả làm việc của các thành viên trong công ty.

Cách thứ hai là giảm chi phí đào tạo hàng năm của doanh nghiệp như chi phí đi lại, chi phí mua tài liệu, học phí. Đúng vậy, bạn sẽ phải đầu tư vào hệ thống đào tạo trực tuyến, vào nội dung đào tạo. Tuy nhiên, bạn sẽ giảm được đáng kể chi phí mua vé máy bay, thuê khách sạn và tăng năng suất làm việc của nhân viên. Đối với các công ty lớn, chi phí này có thể lên đến hàng chục triệu đô-la.

Thời gian là tiền bạc, tri thức là sức mạnh

Công nghệ đã tạo ra các cơ hội lớn cho các công ty nâng cao vốn tri thức của nhân viên, giúp nhân viên không chỉ chia sẻ kiến thức bất kỳ lúc nào có thể, dù ở bàn uống nước hay tại các hội nghị bán hàng thường niên, mà còn có thể trao đổi hàng ngày với nhau thông qua hệ thống mạng nội bộ và các phòng chat trực tuyến.

Đào tạo trực tuyến đem lại cho các công ty cơ hội tập huấn và chia sẻ kiến thức để phát huy và thích ứng với các mục tiêu kinh doanh cũng như các hoạt động hàng ngày. Đào tạo trực tuyến còn tạo cơ hội cho các công ty trao đổi và trau dồi kiến thức hiệu quả hơn khi kiến thức được cung cấp theo nhiều cách khác nhau chứ không phải chỉ áp đặt từ trên xuống.

Đào tạo trực tuyến cũng giống hình thức đào tạo truyền thống, đó là phụ thuộc vào người học. Các hệ thống đào tạo trực tuyến thành công cũng không khác gì những chương trình đào tạo thành công mà không ứng dụng các công nghệ Internet. Cả hai phương pháp này đều đòi hỏi người học phải suy nghĩ, lập kế hoạch kỹ lưỡng và học tập chăm chỉ.

3. Sức mạnh của E-learning:

(Nguồn: <http://www.vietnamlearning.vn/thongtin/thongtin7.html>)

Tổng quan về E-learning

Trong xã hội toàn cầu hóa ngày nay, học tập là việc cần làm trong suốt cuộc đời không chỉ để đứng vững trong thị trường việc làm đầy cạnh tranh mà còn giúp nâng cao kiến thức văn hóa và xã hội của mỗi người. Chúng ta cần học những kỹ

năng mới, đồng thời bồi dưỡng nâng cao những kỹ năng sẵn có và tìm ra những cách thức mới và nhanh hơn để học những kỹ năng này.

E-learning là một phương pháp hiệu quả và khả thi, tận dụng tiến bộ của phương tiện điện tử, internet để truyền tải các kiến thức và kỹ năng đến những người học là cá nhân và tổ chức ở bất kì nơi nào trên thế giới tại bất kì thời điểm nào. Với các công cụ đào tạo truyền thông phong phú, cộng đồng người học online và các buổi thảo luận trực tuyến, E-learning giúp mọi người mở rộng cơ hội tiếp cận với các khóa học và đào tạo nhưng lại giúp giảm chi phí.

Tăng thời gian học tập – Tiết kiệm thời gian tìm kiếm

Tất cả những tổ chức và cá nhân muốn tìm kiếm các khóa đào tạo linh hoạt, xin mời đến với VietnamLearning để tham khảo rất nhiều những giải pháp về E-learning. Những giải pháp E-learning này bao gồm các khóa học online, các chương trình đào tạo có cấp chứng chỉ, các khóa đào tạo thường xuyên và chuyên nghiệp.

VietnamLearning giúp các bạn tìm được các nguồn đào tạo một cách nhanh chóng và dễ dàng nhất có thể. Thời gian của các bạn rất quý giá. Do đó, VietnamLearning cố gắng cung cấp cho các bạn những chương trình đào tạo trực tuyến phù hợp, theo những chủ đề được phân loại với hướng dẫn đơn giản và các bạn có thể tìm được những khóa học mong muốn chỉ đơn giản bằng mấy cú click chuột.

Tại sao E-learning lại hữu ích với bạn?

Dưới đây là một số tiện ích của E-learning:

- Học theo lịch của bạn, học bất cứ khi nào thuận tiện.
- Có thể học ở nhà hoặc ở nơi làm việc
- Công nghệ multimedia, học với cộng đồng online và các buổi thảo luận trực tuyến giúp bạn có được những kinh nghiệm học tập toàn diện song song với những kinh nghiệm của phương pháp học truyền thống.
- Phát triển những kỹ năng làm việc mới hoặc đào tạo một công việc mới

- Cung cấp cơ hội để giao lưu với những học viên khác.

4. Những tiện ích của E-learning:

(Nguồn: <http://www.vietnamlearning.vn/thongtin/thongtin3.html>)

E-learning mang lại rất nhiều tiện ích khác nhau cho các tổ chức và cá nhân. Và mỗi tổ chức, cá nhân lại có những cách nhìn khác nhau về tiện ích của E-learning. Dưới đây là tổng kết về một số tiện ích mà E-learning mang lại.

Mọi người chúng ta đều muốn có “Lợi thế tuyệt đối”. Lợi thế cạnh tranh. Lợi thế trong chiến dịch quảng bá mới. Lợi thế hoàn tất công việc.

Chúng ta đều muốn giành được lợi thế tuyệt đối so với người khác. Lợi thế tuyệt đối về mặt công nghệ. Lợi thế tuyệt đối về khả năng lãnh đạo. Lợi thế tuyệt đối về quy trình hoạt động.

Có lợi thế và đặc biệt là lợi thế tuyệt đối chính là điều mà E-learning hướng tới. Thông qua E-learning, bạn có thể giành được lợi thế mình muốn. Và, bạn có thể có được lợi thế tuyệt đối về mặt công nghệ và quy trình hoạt động. Hãy học cách có được lợi thế đó với E-learning.

Ưu điểm nổi bật E-learning cho học viên

- **Các khóa học có giá trị giúp tăng cơ hội kiếm tiền của bạn** – Học từ các công ty và chuyên gia hàng đầu ngay tại nhà hoặc tại nơi làm việc, tham gia khóa đào tạo trực tuyến học viên không cần phải di chuyển đến bất kì đâu.
- **Dễ sử dụng** - bạn chỉ cần có bộ trình duyệt internet; có định dạng HTML và được thiết kế để có thể tải về nhanh và giúp bạn tiến hành việc học một cách nhanh chóng; giao diện thiết kế đào tạo trực tuyến đã được kiểm nghiệm và chứng minh với hướng dẫn từng bước và dễ dàng. Các đặc điểm bao gồm: Công cụ bookmark (đánh dấu) chỉ cho bạn biết phần mình đang học vì thế bạn có thể quay trở lại một cách dễ dàng; Mục lục chủ đề để tìm kiếm thông tin về tất cả các phần của khóa học trong khi bạn đang tham gia một khóa học

- dễ dàng di chuyển từ một phần của một khóa học đến một phần cụ thể khác cũng thuộc khóa học đó.
- **Phần trợ giúp hữu ích và hiệu quả** - rất nhiều thông tin trợ giúp có trong các khóa học trực tuyến, hoặc do đội ngũ nhân viên của chúng tôi cung cấp.
- **Kiến thức thu về thỏa đáng với khoản đầu tư mà bạn bỏ ra** – chi phí đào tạo trực tuyến rất hợp lý – rẻ hơn so với các khóa đào tạo có người hướng dẫn, E-learning thực sự là một khoản đầu tư hiệu quả và dễ dàng.
- **Tương tác** – các bài tập mô phỏng cho phép học viên thực hành những kiến thức mà mình đang học, giúp cho học viên ghi nhớ được khối lượng kiến thức nhiều hơn; cung cấp các phương pháp học khác nhau thông qua các bài tập bằng phương tiện nghe nói, biểu đồ hiển thị, các bài kiểm tra và các bài tập có thể in ra được với các file định dạng PDF có thể tải xuống để luyện tập thêm.
- **Tự học và Thuận tiện** – học với tốc độ tùy chọn, nhanh chóng và tiết kiệm thời gian. Tập trung vào những kiến thức mà bạn cần- bỏ qua những kiến thức bạn đã biết hoặc không cần thiết Hoặc các phần lặp lại Bạn luôn luôn kiểm soát được không gian, thời gian và phương thức học với cách tiếp cận không hạn chế 24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần.
- **Các bài học hoàn chỉnh** – học chuyên sâu các môn học – các bảng tra thuật ngữ khóa học được cung cấp, không cần đến từ điển; được xây dựng trên các ghi chú, thủ thuật học, tham khảo nhanh, các đường link cụ thể và các bài tập mô phỏng; với các bài tập và các file luyện tập giúp tăng khả năng ghi nhớ của bạn và nâng cao mức độ sử dụng các công cụ học tập cũng như luôn cập nhật các công cụ học tập này.
- **Các bài kiểm tra đánh giá kỹ năng trước và sau khóa đào tạo để kiểm tra tiến độ học của bạn** – có thể sử dụng trước, trong hoặc sau khi kết thúc khóa học. Kiểm tra thử lần đầu, kiểm tra thử đạt kết quả cao nhất và trình độ khóa đào tạo trực tuyến đều được theo dõi. Nếu qua được các bài kiểm tra, biểu

trọng đánh dấu đã qua màu xanh sẽ xuất hiện, thể hiện bạn “đã hoàn thành khóa học”. Trang lưu kết quả - có những đường link trực tiếp đến từng đơn vị học trình, vì thế nếu học viên không qua một đơn vị học trình, họ có thể truy cập trực tiếp để làm lại bài kiểm tra của đơn vị học trình đó.

- **Tương thích với nhiều hệ điều hành** – học viên có thể sử dụng hệ điều hành Windows, Mac và Unix để truy cập vào khóa đào tạo trực tuyến.

Những lợi ích của E-learning cho doanh nghiệp

Tại sao E-learning được coi là một công cụ quyền năng? Có rất nhiều lý do. Cụ thể là, E-learning cho phép bạn:

Loại bỏ sự lãng phí thời gian và tiền bạc

Với phương pháp đào tạo truyền thống, càng có nhiều người tham gia thì càng có nhiều sự phân tán về địa lý và chi phí đào tạo càng lớn. Thông thường, tiền không được sử dụng trực tiếp cho đào tạo mà thông qua vé máy bay, nơi ở, ăn uống, thuê phòng hội thảo... Với giải pháp E-learning, chi phí không thay đổi cho dù bạn đào tạo 100 người hoặc 1000 người, và 100 % chi phí đào tạo thực sự được sử dụng cho đào tạo.

Tập trung đào tạo

Trong phương pháp đào tạo truyền thống, người học gặp phải rất nhiều những hoạt động vô nghĩa bằng lời chẳng hạn như chào hỏi và giới thiệu, các câu hỏi không liên quan của người học cùng, thông tin về nơi ở, những từ “ừm”, “à” và một vài sự theo đuổi. Trên thực tế, khi chúng ta bỏ qua tất cả những hoạt động vô nghĩa bằng lời đó và chuyển một cuộc hội thảo kéo dài một ngày thành định dạng đa phương tiện, chúng ta thường chỉ mất 3 hoặc 4 giờ đào tạo thực sự. Điều này có nghĩa là đối với một lớp học 12 người kéo dài trong 2 ngày thì một công ty có thể tiết kiệm 120 h cho mỗi người bằng cách đưa lớp học trực tuyến.

Tạo hiệu quả làm việc cho nhân viên mới

Những nhân viên mới thường mất bao lâu chờ đợi để được hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của mình? Sẽ chỉ mất một ngày để đào tạo cho họ tất cả các điều cơ bản. E-learning cho phép bạn dễ dàng giúp họ thành công

Duy trì năng suất làm việc của nhân viên

Với giải pháp E-learning, nhân viên có thể được đào tạo mọi lúc mọi nơi như vào giờ giải lao trong các cuộc họp, lúc ở nhà chăm sóc con ốm, trong lúc chờ đợi lên máy bay hoặc thậm chí khi ở trên máy bay. Việc đào tạo có thể được thực hiện linh hoạt thay vì bắt buộc nếu không có lợi cho kinh doanh. Điều này đặc biệt quan trọng đối với đào tạo kỹ năng bán hàng bởi vì mỗi một giờ đào tạo nhân viên kinh doanh đồng nghĩa với việc bạn mất đi lợi nhuận bán hàng tương ứng. E-learning phù hợp với kế hoạch của mọi người và giúp tận dụng tối đa thời gian.

Theo kịp tốc độ

Một số người nắm bắt các khái niệm nhanh hơn những người khác, do đó rất nhiều người lãng phí thời gian ngồi trong các buổi đào tạo hoặc không thể áp dụng đối với họ hoặc gồm các chủ đề họ đã biết. E-learning cho phép mỗi người được đào tạo tùy theo tốc độ nắm bắt của mình và tập trung vào những gì họ thấy khó khăn.

Nâng cao tính nhất quán và hiệu quả

Việc cung cấp đào tạo sẽ không nhất quán khi cung cấp cùng một khoá học đào tạo với cùng một chương trình đào tạo trong nhiều dịp khác nhau. Với E-learning, bạn có thể đảm bảo rằng tất cả học viên nhận được cùng một thông tin mỗi khi thông tin đó được đưa ra. Điều này rất có lợi khi bạn phải chứng minh những khái niệm trong đào tạo của bạn trong những tình huống được hỏi ý kiến .

Đào tạo được TẤT CẢ MỌI NGƯỜI

Bạn có thể có cơ hội để tập trung tất cả nhân viên trong công ty vào cùng một địa điểm và cùng một thời điểm để đào tạo hay không? Câu trả lời là gần như không thể. Ngay cả khi buổi đào tạo đó rất hiệu quả nhưng còn những cá nhân không thể tham dự thì sao? Hãy đào tạo cho tất cả mọi người bằng cách sử dụng công cụ

multimedia. Chúng tôi cung cấp những giải pháp giúp nhanh chóng đưa tất cả những nội dung quan trọng lên mạng theo định dạng mà mọi người có thể truy cập từ các kết nối có dải thông thấp hoặc cao.

Đánh giá khả năng nắm bắt của nhân viên.

E-learning cung cấp các cơ hội nhằm đánh giá sự hiểu biết và khả năng nắm bắt vấn đề chính của nhân viên. Bạn có thể dễ dàng kiểm tra đầu vào của nhân viên để thấy loại hình đào tạo nào là thực sự cần thiết. Sau đó, bạn có thể tiến hành đào tạo và kiểm tra sau đào tạo để đánh giá chính xác họ đã học được những gì.

Cung cấp các mô phỏng tránh rủi ro

Đào tạo trong quá trình làm việc là hình thức rất hiệu quả nhưng đối với một số công việc bạn không muốn gây ra sai sót để học tập. Các bài tập mô phỏng của E-learning có thể giúp bạn đào tạo nhân viên cách tránh những sai sót, khó khăn không ngờ tới bằng cách học từ chính những sai sót của họ trong các mô phỏng ảo.

II. THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN HIỆN NAY:

1. Đào tạo ngoại ngữ trực tuyến đang “lên ngôi”?

(Nguồn: <http://www.globaledu.com.vn/ViewDetail.aspx?contentID=1541>)

Ngày nay, một trong những tiêu chí hàng đầu được các nhà tuyển dụng đặt ra là trình độ ngoại ngữ. Tại các doanh nghiệp, ngoại ngữ (nhất là tiếng Anh) trở thành cơ sở để xét thăng cấp hay tăng lương đối với mỗi nhân viên. Chính vì thế, không ít người đi làm đã “đổ xô” đi học tiếng Anh, nhưng hình thức học tập nào là hiệu quả, có tính chủ động cao và tiết kiệm chi phí?

Hình thức học ngoại ngữ trực tiếp “thoái vị”?

Nếu như đến một trung tâm ngoại ngữ loại tốt như Apollo, Language Link, Hội đồng Anh... có chuyên gia nước ngoài giảng dạy, người học phải bỏ ra ít nhất từ 200-300.000 đồng/buổi. Đổi lại, người học được học tập trong môi trường tiếng Anh, trao đổi trực tiếp với giảng viên bản xứ, luyện nói và luyện tiếng theo nhóm,

tăng cường khả năng giao tiếp tiếng Anh của mình... Với sự hỗ trợ của các phương tiện học tập hiện đại, trình độ tiếng Anh của người học thực sự được nâng cao.

Tuy nhiên, không phải ai cũng sẵn sàng bỏ ra một khoản tiền lớn để “đầu tư” cho học tập. Phần đông, họ lựa chọn đăng ký học ở một trung tâm “thường thường bậc trung” nào đó, vốn đang mọc lên như nấm từng ngày trước nhu cầu ngày càng cao của mọi đối tượng. Thanh Tâm, sinh viên năm cuối ĐH Công nghiệp cho biết: “Em sắp ra trường rồi nên cũng cần biết chút tiếng Anh. Em đã đăng ký học một lớp tiếng Anh giao tiếp ở trung tâm ngoại ngữ X dưới Thanh Xuân. Toàn giáo viên Việt Nam dạy, vài tuần mới có một người nước ngoài đến nhưng toàn dạy lại những gì giáo viên Việt Nam đã dạy. Muốn bỏ ngang nhưng tiếc tiền nên cố học cho xong”. Do chi phí mời chuyên gia giảng dạy khá tốn kém, một số trung tâm đã thuê Tây balô đứng lớp, khiến người học sau một thời gian đi học trung tâm mà trình độ tiếng Anh chẳng khá lên bao nhiêu, thậm chí phát âm còn bị “ngọng”, bị sai rất nhiều.

Đào tạo trực tuyến "lên ngôi"?!

Hình thức đào tạo trực tuyến không còn xa lạ trên thế giới. Theo Cyber Universities, gần 90% trường ĐH tại Singapore sử dụng phương pháp đào tạo trực tuyến và ở Mỹ con số này là hơn 80%. Tại Việt Nam, sự phát triển như vũ bão của công nghệ thông tin kéo theo số người sử dụng Internet tăng vọt. Thống kê của Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) – Bộ Thông tin - Truyền thông đến tháng 9/2007, Việt Nam có 17,5 triệu người sử dụng Internet (chiếm 20,85% dân số) và 5 triệu thuê bao Internet quy đổi.

Cùng với sự gia tăng nhanh chóng này, cách làm việc, học tập, giải trí của người sử dụng Internet tại Việt Nam cũng thay đổi theo những công thức mới. Trong lĩnh vực giáo dục, xu hướng đào tạo trực tuyến ngày càng phổ biến, nhất là trong đào tạo ngoại ngữ. Hiện nay, cả nước có khoảng 20 đơn vị đào tạo ngoại ngữ trực tuyến và chắc chắn sẽ không dừng lại ở con số này.

Giống như phương thức đào tạo ngoại ngữ trực tiếp, đào tạo trực tuyến cũng có giáo viên, chương trình học được cung cấp bởi các trường đại học danh tiếng trên thế giới và sau khi kết thúc khóa học, người học nhận được chứng chỉ có giá trị.

Tuy nhiên, điểm khác biệt cơ bản của đào tạo trực tuyến là người học hoàn toàn chủ động về thời gian, địa điểm và tiền bạc. Với sự trợ giúp của Internet, người học được tiếp cận với [nguồn tư liệu phong phú](#) không giới hạn và học tập được nhiều hơn so với số tiền mà họ phải bỏ ra. Theo Global Education, đơn vị đào tạo tiếng Anh trực tuyến uy tín tại Việt Nam, với các mệnh giá thẻ mà công ty này phát hành thì người học chỉ mất khoảng 3.000 đồng cho cả ngày học (24/24). Thậm chí, với [iCard online 24 tháng](#) mà Global Education vừa phát hành thì người học chỉ phải bỏ ra 1.500 đồng cho 24 giờ học tiếng Anh.

Tự do lựa chọn chương trình học tập phù hợp với trình độ của bản thân, lại được tiếp xúc với giọng chuẩn của các chuyên gia bản ngữ với sự hỗ trợ của Audio, Video, người học được phát triển hoàn chỉnh cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Học viên cũng có thể trao đổi trực tiếp với giáo viên thông qua hệ thống Yahoo Messenger hay giao lưu, trò chuyện với hàng nghìn học viên khác qua các diễn đàn. Điều quan trọng là bằng phương pháp học tập mới, học viên rèn luyện cho mình tính tự giác cao, kỷ luật và độc lập.

Vẫn song song tồn tại cùng nhau, nhưng rõ ràng đào tạo ngoại ngữ trực tuyến ngày càng khẳng định sự phát triển mạnh mẽ và điều này hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển của công nghệ thông tin.

2. SV ĐH trực tuyến chịu nhiều thiệt thòi:

(Nguồn:<http://vietnamnet.vn/giaoduc/2005/10/503133/>)

Ngày nay ở Hàn Quốc, khi số đơn đăng ký học các trường ĐH trực tuyến (trường đào tạo từ xa qua mạng Internet) tăng, những lời phàn nàn liên quan đến vị thế của SV ĐH trực tuyến cũng tăng lên.

Không được coi là SV ĐH

Lee Sang-mi, 29 tuổi, SV trường ĐH trực tuyến Kyung Hee Cyber đã gặp khó khăn khi cố gắng mua vé tháng xe điện ngầm. Cô hy vọng sẽ được hưởng mức giảm 20% dành cho SV song không được.

Một nhân viên ga điện ngầm nói Lee không đủ điều kiện được giảm tiền bởi vì cô là một SV trường ĐH trực tuyến, không phải trường ĐH thông thường.

Nhân viên ga Kwanghwamun ở Trung Seoul cho phóng viên *Thời báo Hàn Quốc* biết, anh ta không có sự lựa chọn nào khác là phải tuân theo luật lệ. Bởi, theo quy định, SV trường ĐH trực tuyến và SV cao học không được chiết khấu khi mua vé tàu điện ngầm.

Không chỉ mất khoản chiết khấu giá vé tàu xe, SV trường ĐH trực tuyến cũng không được giảm giá vào cửa các bảo tàng và các tổ chức nhà nước khác.

Kim Min-soo, 35 tuổi, SV trường ĐH trực tuyến Hanyang ở Seoul cho biết anh và bạn cùng lớp đi chơi núi Pukhan. Họ xuất trình thẻ SV để được giảm giá vé vào cửa. Song một nhân viên bán vé từ chối với lý do trông họ quá già, không phải là SV.

Ngoài ra, khi những SV ĐH trực tuyến đăng ký học trường y, những chứng chỉ học tập của họ đôi khi không được một số trường công nhận vì những trường này không coi ĐH trực tuyến là “ĐH thông thường”.

Cội nguồn vấn đề

Ngày nay ở Hàn Quốc, có nhiều người đăng ký học các trường ĐH trực tuyến để tiếp tục học tập. Những lời phàn nàn liên quan đến vị thế của những SV ĐH trực tuyến đang tăng lên. Vấn đề chủ yếu phát sinh từ cơ sở của việc thành lập các trường ĐH trực tuyến.

Các trường ĐH khác ở Hàn Quốc tuân theo luật “Giáo dục Bậc cao” của Chính phủ, còn các trường ĐH trực tuyến được thành lập dựa theo luật “Giáo dục Suốt đời”.

SV theo học lớp chính quy các trường ĐH thông thường được hưởng mức trợ cấp toàn phần của SV như giảm giá vé tàu xe công cộng.

Một quan chức Bộ Giáo dục và Phát triển Nhân lực Hàn Quốc giải thích mục đích việc giảm giá vé tàu xe cho SV là cung cấp cho họ những lợi ích của việc đi học. Nhưng các trường ĐH trực tuyến có các lớp học trên mạng Internet. Đó là lý do tại sao SV các trường này không được hưởng phúc lợi như SV thông thường.

Mặt khác, SV trường ĐH trực tuyến là những người đã đi làm. Do vậy, họ có thể chi trả chi phí đi lại. Theo quan chức trên, tất nhiên, chính phủ Hàn Quốc muốn cung cấp nhiều lợi ích cho SV nhưng SV trường ĐH trực tuyến nên hiểu thực trạng này.

Cần định nghĩa rõ ràng vị thế các trường ĐH trực tuyến

Theo các chuyên gia giáo dục Hàn Quốc, chính phủ nên định nghĩa rõ ràng vị thế các trường ĐH trực tuyến.

Ông Hur Jong-ryol, giáo sư trường ĐH Giáo dục Quốc gia Seoul ở Nam Seoul nhận định: Theo quy định của luật “Giáo dục Suốt đời”, các trường ĐH trực tuyến được định nghĩa là các cơ sở giáo dục suốt đời dưới hình thức một trường ĐH trực tuyến.

Khái niệm này quá mập mờ và khiến nhiều người lẫn lộn. Theo ông Hur, chính phủ Hàn Quốc cũng cần làm rõ về vị thế của SV các trường ĐH trực tuyến. Nếu không sẽ còn có nhiều người bị nhầm lẫn.

3. Học "từ xa" có quá xa?

(Nguồn: <http://vietnamnet.vn/giaoduc/vande/2005/04/415257/>)

10 năm, đã có hơn 54.000 người nhận bằng ĐH qua hình thức học từ xa. Trong quan niệm của nhiều người, vẫn còn "lấn cấn" ít nhiều về chất lượng của hình thức học tập này. Làm thế nào để phát triển và nâng chất lượng hệ đào tạo từ xa (ĐTTX) là vấn đề được thảo luận sôi nổi tại buổi tổng kết 10 năm ĐTTX do Bộ GD - ĐT tổ chức hôm nay, tại Hà Nội.

Từ xa na ná tại chức

Đến sát giờ bế mạc, vẫn có nhiều địa phương kiến nghị: *cần nâng chất lượng đào tạo cần mở rộng đầu vào và cần "thắt chặt" đầu ra hơn*. Bộ không nên quy định cụ thể về chỉ tiêu cũng như tỷ lệ tốt nghiệp hiện nay.

Ông Hồ Xuân Cường, trưởng Phòng Giáo dục Chuyên nghiệp (Sở GD - ĐT Bình Định) dẫn dụ, đối tượng tham gia loại hình ĐTTX rất đa dạng, phần lớn là những người không vào được hệ chính quy. Có người tham gia vì động cơ để lấy bằng, có người vì mục đích nâng cao kiến thức... Vì vậy, Bộ không nên can thiệp quá sâu trong việc phân bổ chỉ tiêu. Hơn nữa, quy định tỷ lệ tốt nghiệp của các Trung tâm từ 50 - 60% là thiếu thực tế và không khoa học. Bởi "cứng" như vậy sẽ khiến cơ sở "xé rào" để đạt thành tích.

Ông Cường lý giải, đặc thù của giáo dục từ xa là người học tự học là chính, họ cần gì thì học nội dung đó. Khống chế chỉ tiêu nghĩa là hạn chế đối tượng tham gia và không thực hiện được chủ trương xã hội hóa. Mặt khác, các đơn vị đào tạo từ xa phải tự chủ kinh phí. Điều này không loại trừ những đơn vị đặt mục tiêu lợi nhuận lẫn át mục tiêu đào tạo.

Ông Võ Duy Linh, Phó GD Trung tâm ĐTTX (trường ĐH Dân lập Bình Dương) đề xuất, việc "mở rộng-thắt chặt" này nhằm mục đích để ĐTTX không là biến tướng của đào tạo tại chức như nhiều người nhìn nhận. Bên cạnh đó, phải có một bộ đề thi thống nhất để các cơ sở triển khai.

Nếu học viên vượt qua được "ngưỡng" quy định của Bộ thì mới đủ tiêu chuẩn tốt nghiệp. Chứ hiện nay, chương trình đào tạo mỗi nơi làm một kiểu nên việc kiểm soát gian lận rất khó.

Kiến nghị của ông Lê Bình, quyền GD Trung tâm GDTX (Nghệ An) cũng là mong muốn của nhiều đơn vị ĐTTX trong nước: Bộ GD - ĐT sớm ban hành các quy định liên quan đến ĐTTX có định hướng rõ ràng để học viên yên tâm khi lựa chọn hình thức đào tạo này.

Gian nan kinh phí

Tổng số học viên tốt nghiệp ĐH theo hình thức học từ xa trong 10 năm là 54.354 người. Trong đó, Sư phạm: 67%; Kinh tế: 18%; Ngoại ngữ : 10% và Khoa học Xã hội và Nhân văn: 4%(Báo cáo tổng kết 10 năm ĐTTX của Bộ GD - ĐT).

Năm 2001 - 2002, Học viện Công nghệ Bru chính viễn thông đã xây dựng mạng ĐTTX trực tuyến kết nối 18 điểm trong cả nước và trường ĐH Waseda (Nhật Bản) để đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của ngành.

Theo ông Lê Hữu Lập, phó GD Học viện, hiện trường đang tập trung triển khai hình thức đào tạo E-Learning qua mạng Internet với hệ thống quản lý đào tạo khoảng 25.000 người học, các bài giảng đều được xây dựng ở dạng Multimedia. Trong năm nay, học viện đủ điều kiện để đào tạo ĐH qua mạng 3 chuyên ngành: CNTT, Điện tử Viễn thông và Quản trị Kinh doanh.

Lợi thế của Học viện là đường truyền có sẵn, nên công tác ĐTTX thuận lợi hơn. Còn các trường ĐH, các trung tâm ĐTTX đang đứng trước khó khăn về kinh phí để đầu tư cơ sở vật chất.

Là trường duy nhất trong cả nước triển khai ĐTTX qua truyền hình, được sự hỗ trợ 100% kinh phí phát sóng từ UBND và Tỉnh ủy, nhưng quy trình làm học liệu Trung tâm ĐTTX (trường ĐH Dân lập Bình Dương) vẫn gặp nhiều khó khăn.

Để có nội dung phát sóng liên tục ngày/2 buổi toàn bộ chương trình (tương ứng 4 năm) trên đài truyền hình Bình Dương, Bến Tre và một số đài truyền hình miền Đông Nam Bộ, trường phải mời các giảng viên "gạo cội" biên soạn chương trình. Ví dụ: thù lao mời giảng viên cho 1 bài giảng 20 phút ít nhất phải chi từ 500.000 đồng trở lên... chưa kể từ đó in sao sang băng hình, băng tiếng, đĩa CD ROM dùng phát không cho học viên trong quá trình ĐTTX.

4. Đào tạo trực tuyến: Cơ hội nhập và xuất khẩu tri thức

(Nguồn: <http://www.evnpt.com.vn/ViewNews/View/ShowNews/News/viewMaterDetailNews.aspx?MaTinTucHoatDong=200508080002>)

Một dự báo đang được nhiều người tán đồng: từ năm 2004, đào tạo trực tuyến sẽ mở ra nhiều cơ hội mới, tốn ngoại tệ nhưng ít hơn và quan trọng là đối tượng sẽ mở rộng, người học thuận lợi hơn. Và tại sao không dám nghĩ đã đến lúc giáo dục Việt Nam cũng xuất khẩu để thu ngoại tệ?

Nhập khẩu giá rẻ!

Nếu bạn đến một trung tâm Anh văn loại tốt để có thể học trực tiếp với người bản xứ (đôi khi chỉ là những chàng Tây ba lô sang du lịch, đi dạy thêm kiếm tiền) thì một giờ học phải mất từ 50.000 đồng là ít. Nhưng với đào tạo trực tuyến, một giờ học tiếng Anh với một thạc sĩ Mỹ, Anh chuyên ngành dạy tiếng Anh cho người nước ngoài, bạn chỉ mất khoảng 15.000 đồng, tính luôn cước phí Internet và điện thoại kết nối thì cũng trên dưới 20.000 đồng/giờ!

Từ giữa năm 2003, FPT đã đưa vào hệ thống học tiếng Anh trực tuyến ở địa chỉ: www.elearning.com.vn. Chỉ cần mua thẻ để đăng ký gia nhập vào lớp học EnglishTown (một hệ thống toàn cầu của Mỹ), bạn sẽ được làm bài test phân loại trình độ và xếp lớp theo giờ bất kỳ mà bạn thấy thuận tiện, vì trường học hoạt động trên mạng 24/24 suốt 7 ngày trong tuần.

Mỗi lớp như vậy có khoảng 10 sinh viên đủ quốc tịch và học với một ông thầy thật qua giao diện máy tính: làm bài tập, hỏi đáp, phát âm... với thầy và bạn học cùng lớp một cách thoải mái. Cứ sau mỗi mức học thì được cấp chứng chỉ của EnglishTown hoặc ĐH Suffolk, Harvard (Mỹ). Trong đó những chương trình được nhiều người chọn nhất là luyện thi Toefl, Toeic rất tiện lợi trên mạng.

Theo con số của nhà phân phối thẻ học tại Việt Nam là FPT cung cấp, thì đến cuối năm vừa qua có gần 5.000 người theo học, so với 3 triệu học viên trên toàn cầu của mạng này vẫn là một con số ít ỏi.

Trực tuyến kiểu Việt Nam

Từ ba năm nay, ĐH Quốc Gia TP Hồ Chí Minh đã thí điểm chương trình đào tạo trực tuyến của mình dưới tên gọi rất khiêm tốn: “Đào tạo kết hợp qua mạng tin

học viên thông” ngành CNTT. Nghĩa là vẫn phải đến lớp theo kiểu truyền thống, nhưng càng ngày tỷ lệ giờ tự học qua mạng sẽ càng cao.

Đến cuối năm 2003 vừa qua, Giáo sư - Tiến sĩ khoa học Hoàng Kiếm, Giám đốc Trung tâm Phát triển CNTT, đơn vị triển khai chương trình này của ĐH Quốc gia cho biết: đã đưa xong toàn bộ 52 giáo trình môn học lên mạng dưới dạng bài giảng có hình ảnh.

Từ chỗ đào tạo bậc ĐH, đến nay Bộ Giáo dục và Đào tạo đã cho phép tuyển sinh đào tạo thạc sĩ qua mạng. Ngay từ bước khởi đầu như luyện thi, học viên có thể mua thẻ để truy nhập vào mạng có đầy đủ bài giảng ôn tập luyện thi, đề mẫu và giáo viên hướng dẫn.

Điều thua kém duy nhất của đào tạo trực tuyến kiểu Việt Nam hiện nay là tỷ lệ giờ online trực tiếp giữa giáo viên và sinh viên trên mạng còn thấp, việc trả lời hướng dẫn phải được thực hiện nguội, thường là sau 24 giờ.

Một cuộc cách mạng đang đến gần!

Nhiều chuyên gia về giáo dục đã không ngần ngại gọi phương thức đào tạo này là một thời kỳ mới của khái niệm đào tạo từ xa. Thay vì gửi bài giảng qua bưu điện, nghe giảng qua radio, tương lai gần đào tạo từ xa sẽ đồng nghĩa với đào tạo qua mạng.

Không chỉ vậy, đào tạo qua mạng cũng trở thành phương thức đào tạo cho hệ cử nhân tài năng, kỹ sư chất lượng cao để lựa chọn nhân tài, bởi các đối tượng này có thể hoàn toàn tự học, bớt thời gian lên lớp để tự nghiên cứu vì bài giảng sẽ có sẵn trên mạng. Những buổi đến giảng đường sẽ là những buổi trao đổi với các chuyên gia, giáo sư đầu ngành, hơn là đi nghe lý thuyết và điếm danh.

Bằng đào tạo trực tuyến đã đến lúc Việt Nam có thể tự mình xuất khẩu tri thức ra thế giới. Một trường ĐH lớn phía nam đang chuẩn bị thực hiện một dự án dạy qua mạng cho người nước ngoài những chuyên đề về văn hóa Việt Nam và tiếng Việt có thu tiền hẳn hoi. Cả một thị trường rất lớn của cộng đồng người Việt hải

ngoại và những nhà kinh doanh muốn tìm đến Việt Nam cũng như sự ngưỡng mộ về giá trị Á Châu là cơ hội cho xuất khẩu tri thức Việt Nam qua mạng.

Đào tạo trực tuyến trên thế giới:

- Tại Mỹ: Khoảng 80% trường ĐH sử dụng phương pháp đào tạo trực tuyến, có khoảng 35% các chứng chỉ trực tuyến được chính thức công nhận.
- Tại Singapore: Khoảng 87% trường ĐH sử dụng phương pháp đào tạo trực tuyến.
- Tại Hàn Quốc: đến nay đã có 9 trường ĐH trực tuyến trên mạng

5. Đào tạo trực tuyến: Cần chú hích trên nhiều bình diện

(Nguồn: <http://www.anninhthudo.vn/tianyon/Index.aspx?ArticleID=33261&ChannelID=5>)

Bên cạnh việc giảng dạy chính thống, trong vòng 1 năm trở lại đây, các bạn học sinh có thêm chương trình đào tạo trực tuyến (ĐTTT). Như một kênh thông tin tham khảo, ĐTTT đã bắt đầu cần một hướng mở cho tương lai, mặc dù còn nhiều vấn đề cần phải bàn.

ĐTTT hiện nay có 3 kênh chính, thứ nhất là những trang web do các công ty lập ra nhằm mục đích kinh doanh tạm gọi là tự phát và không có tính ổn định cao. Thứ hai là ĐTTT chính quy, do các trường đại học tổ chức - một phương thức đào tạo từ xa và có cấp chứng chỉ. Thứ ba là những chương trình ĐTTT từ nước ngoài đưa vào Việt Nam.

Trên thực tế, những chương trình ĐTTT chưa có một đề án nào để quản lý chính thức, đang nằm ở rất nhiều cơ quan chức năng khác nhau. Đơn vị cấp phép thành lập các website này nhằm mục đích kinh doanh nên lại do Bộ Kế hoạch - Đầu tư quản lý, trang web được thành lập lại do Bộ Thông tin - Truyền thông cấp giấy phép, còn nội dung của trang web là những nguồn học liệu mở từ các trường đại học nên một phần thuộc trách nhiệm của Bộ Giáo dục - Đào tạo.

Theo ông Quách Tuấn Ngọc, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Bộ Giáo dục - Đào tạo đơn vị nhận xây dựng đề án quản lý những trang web ĐTTT thì đây là loại hình đào tạo của tương lai, trên thế giới đã thực sự phát triển và cũng rất nhiều chương trình được giới thiệu đến Việt Nam.

Hiện nay chúng ta có khoảng 10 trang web về lĩnh vực này, một con số không lớn, cho thấy ĐTTT mới chỉ là một lĩnh vực mang tính chất thăm dò. Một số trường đại học cũng đã bắt đầu hướng đến loại hình đào tạo này nhưng vẫn chưa có một quy chuẩn nhất định.

Tới đây với chương trình ĐTTT của các trường đại học mang hình thức chính quy có cấp bằng sẽ được quản lý chặt chẽ, đặt ra yêu cầu về cơ sở vật chất, nội dung bài giảng.

Bộ sẽ triển khai thí điểm chương trình ĐTTT với các lớp bồi dưỡng kiến thức hàng năm cho các giáo viên nhằm tiết kiệm thời gian và tiền của.

Thạc sỹ Tiệp Lê - trường University of Sungkyunkwan, TP Seoul, Hàn Quốc chia sẻ: “Qua tham khảo các đơn vị có đào tạo trực tuyến trong ngành giáo dục, có thể thấy ĐTTT chính thống của Việt Nam mới ở mức sơ khai cả về số lượng lẫn chất lượng, phạm vi; còn thiếu nhiều công cụ, tính tương tác chưa cao, chưa có chuẩn về công nghệ, hình và tiếng không khớp nhau, có hình mất tiếng, có tiếng mất hình, thiếu phương pháp và đội ngũ cán bộ giảng dạy.

Với tình trạng đó, tôi nghĩ có lẽ ĐTTT ở Việt Nam rất cần một cú hích lớn trên nhiều bình diện... So với các nước phát triển mà mũi lõng! Các nước có hẳn những cơ quan chuyên nghiên cứu về e-learning, sẵn sàng trả lương cao để mời chuyên gia giỏi”. Đây cũng là những yếu tố cần được xem xét khi đề án quản lý ĐTTT bắt đầu triển khai.

ĐTTT cũng có thể coi như một loại hình đào tạo từ xa và giáo dục thường xuyên. Người học có thể chọn cho mình những bài học phù hợp và thời điểm học thích hợp. ĐTTT ở Việt Nam hiện nay mới chỉ thuần túy là việc mua bài giảng (mua

thể học như những trò chơi gameonline bình thường khác), và không có đủ khả năng thay thế những bài học truyền thống.

Tại các quốc gia tiên tiến trên thế giới, dù công nghệ thông tin rất phát triển nhưng việc ĐTTT vẫn phải kết hợp với những bài giảng truyền thống. ĐTTT đòi hỏi tính tự giác của người sử dụng vì không chịu sự quản lý về mặt hành chính của bất cứ ai.

Nếu như với những lớp học truyền thống, sinh viên cần lên lớp, thầy cô điếm danh, đủ số giờ đi học thì người đó mới được thi học phần kết thúc môn. Còn với học trực tuyến, người học không cần phải đến trường, không bó buộc thời gian nhưng đồng nghĩa với nó là không đảm bảo về chất lượng nếu người học không chủ động và tự giác.

Và vì thế, sau này ĐTTT nếu có phát triển, chỉ nên sử dụng vào những lớp bồi dưỡng kiến thức thời gian ngắn, chứ việc đào tạo dài hạn và cấp bằng, chứng chỉ với điều kiện của nước ta hiện nay chưa thể cho phép.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP:

1. Một số ý kiến của chuyên gia

a. Tiến sỹ Quách Tuấn Ngọc (Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Bộ Giáo dục - Đào tạo): Nên có những quy định thống nhất

ĐTTT hiện nay mới trong giai đoạn bắt đầu. Tuy không phải là nhà quản lý trực tiếp nhưng bằng nhãn quan của người làm công tác công nghệ thông tin của Bộ Giáo dục - Đào tạo, chúng tôi cũng có những quan tâm.

Quan điểm của chúng tôi là khuyến khích việc làm này, vì dù sao nó cũng mang lại hiệu quả nhất định, và ĐTTT cũng là một mảnh đất để những người khai phá nó thỏa sức sáng tạo. Chúng tôi chỉ khuyến cáo với những người chịu trách nhiệm các trang web này là không được vi phạm thuần phong mỹ tục của văn hóa Việt Nam.

Chúng ta cũng nên có một cái nhìn thoáng hơn về những website ĐTTT, bởi nó cũng như quy luật thị trường, tự nó sẽ bị đào thải nếu như đó là những trang web thiếu chất lượng, người học sẽ không mất tiền cho những bài giảng không có giá trị.

Theo tôi ở thời điểm hiện tại, khi những trang web ĐTTT đang mọc lên như một trào lưu thì chúng ta hãy để cho nó phát triển bình thường, nếu có đoạn nào chưa phù hợp thì sẽ dần điều chỉnh, không cho vượt quá khuôn khổ cho phép. Còn trong tương lai, nhất thiết chúng ta phải có những quy định thống nhất về ĐTTT kể cả chính thống và không chính thống.

b. Ngô Văn Khoát - Nguyên chuyên viên Vụ Giáo dục thường xuyên: Hướng mở trong tương lai

Là một cựu chuyên viên của Vụ Giáo dục thường xuyên, tôi nhận thấy tính hữu ích của đào tạo từ xa nhiều năm về trước, còn hiện nay khi công nghệ thông tin phát triển, mạng Internet phổ biến hơn, đặc biệt là đến các vùng quê thì việc ĐTTT cũng sẽ dần đến với nhiều người hơn. Tuy nhiên, nếu để ĐTTT phát triển một cách tự phát thì là điều không nên.

Hiện nay vì mới nên các nhà quản lý còn chưa biết xử trí ĐTTT như thế nào, còn trong tương lai, khi chúng ta đã kiểm soát được đường đi của nó thì nhất thiết phải có những quy chuẩn, những văn bản cho những đơn vị (kể cả với mục đích kinh doanh), điều kiện cần thiết để ĐTTT.

Hệ thống đào tạo từ xa qua rất nhiều kênh khác nhau, thậm chí qua cả phát thanh truyền hình và có thể cấp chứng chỉ với những bài dự thi gửi qua đường bưu điện thì tôi tin rằng, ĐTTT sẽ là hướng mở trong tương lai nếu chúng ta biết tận dụng tính ưu việt một cách tối đa. Nhà nước ta đang áp dụng rất nhiều hình thức trực tuyến, đặc biệt là những cuộc họp, để đỡ tốn kém kinh phí thì ĐTTT cũng góp phần làm giảm ngân sách cho ngành giáo dục.

c. Mai Chi Vương (Trưởng The University of Alabama, Tiểu bang Alabama, USA):Bước ngoặt mới của giáo dục

Nhiều chuyên gia về giáo dục trên thế giới đã không ngần ngại gọi phương thức đào tạo này là một thời kỳ mới của khái niệm đào tạo từ xa. Thay vì gửi bài giảng qua bưu điện, nghe giảng qua radio, tương lai gần đào tạo từ xa sẽ đồng nghĩa với đào tạo qua mạng.

Không chỉ vậy, đào tạo qua mạng cũng trở thành phương thức đào tạo cho hệ cử nhân tài năng, kỹ sư chất lượng cao để lựa chọn nhân tài, bởi các đối tượng này có thể hoàn toàn tự học, bớt thời gian lên lớp để tự nghiên cứu vì bài giảng sẽ có sẵn trên mạng. Những buổi đến giảng đường sẽ là những buổi trao đổi với các chuyên gia, giáo sư đầu ngành, hơn là đi nghe lý thuyết và điếm danh. Bằng ĐTTT, đã đến lúc Việt Nam có thể tự mình nhập và xuất khẩu tri thức ra thế giới.

Đã có dự báo được nhiều người tán đồng, đó là nếu đào tạo trực tuyến Việt Nam phát triển sẽ mở ra nhiều cơ hội mới, tốn ít ngoại tệ hơn và quan trọng bậc nhất là đối tượng trong giáo dục sẽ được mở rộng, thuận lợi hơn rất nhiều cho người học. Và tại sao chúng ta không dám nghĩ đã đến lúc giáo dục Việt Nam cũng xuất khẩu tri thức để thu ngoại tệ...

d. Thạc sỹ Tiệp Lê (Trường University of Sungkyunkwan, TP Seoul, Hàn Quốc): Một lối đi rộng

Phong phú và linh hoạt, dễ tiếp cận và tiện lợi, tiết kiệm và hiệu quả..., giáo dục trực tuyến (e-learning) mở ra một lối đi rộng cho giáo dục Việt Nam. Nhưng dường như loại hình đào tạo này còn chưa được coi trọng. ĐTTT là một cuộc cách mạng về học tập.

Người học có thể ngồi một chỗ để... “đến trường” bất cứ thời gian nào, bất kể trường đó ở đâu trên thế giới. ĐTTT cũng thay đổi cách tiếp cận, lĩnh hội tri thức. Các hoạt động đọc, xem, khám phá, nghiên cứu, tương tác, thực hành, giao tiếp, thảo luận, chia sẻ kiến thức trên mạng mang lại cho người học nhiều hứng thú và niềm vui tìm tòi, suy nghĩ. ĐTTT đem lại hiệu quả kinh tế cao, chỉ cần một giáo viên giỏi có thể giảng cho hàng nghìn người; có thể dễ dàng mời giảng viên, chuyên gia nước ngoài giảng dạy với chi phí không đắt...

Như vậy, ĐTTT giúp nâng cao quy mô và chất lượng đào tạo, làm giảm chênh lệch về cơ hội học tập giữa người giàu và người nghèo, giữa nông thôn và thành thị, giúp giáo dục Việt Nam hội nhập nhanh hơn với thế giới.

2. Chấn chỉnh hoạt động liên kết đào tạo từ xa

(Nguồn: <http://vietnamnet.vn/giaoduc/tintuc/2004/08/228172/>)

Đó là nhiệm vụ trọng tâm Bộ GD-ĐT chỉ đạo các địa phương thực hiện trong năm học này đối với hệ giáo dục không chính quy.

Bộ GD-ĐT lưu ý: Các địa phương cần tổng kết rút kinh nghiệm, có biện pháp cụ thể để khắc phục những yếu kém trong công tác quản lý; tăng cường học liệu, thiết bị dạy học nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả, đặc biệt là các khoá đào tạo bồi dưỡng giáo viên bằng hình thức học từ xa.

Đối với các trung tâm, các cơ sở bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng văn hoá, nghiệp vụ, kinh tế, kỹ thuật của các Bộ, ngành, đoàn thể, các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn đều phải đăng ký và chịu sự quản lý của các Sở GD-ĐT. Bộ cho phép: Ngoài việc cấp độ A, B, C, căn cứ yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội địa phương và nhu cầu người học, có thể mở các lớp bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học chuyên ngành, kỹ thuật viên tin học, công nghệ thông tin-viễn thông.

Tuy nhiên, Bộ GD-ĐT yêu cầu tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các cơ sở có tổ chức bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học, bảo đảm có đội ngũ giáo viên đủ trình độ, dạy học theo đúng chương trình quy định.

Đến nay, cả nước có 300 trung tâm bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học, cùng mười trung tâm đào tạo từ xa của các trường ĐH. Số học viên học chương trình bồi dưỡng ngoại ngữ A, B, C là 300.000 người; số dự bồi dưỡng tin học A, B, C là 250.000 người, và 100.000 sinh viên đang theo học chương trình ĐH từ xa. Một số tỉnh, thành phố trong năm học qua đã làm tốt việc tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ là: Hải Phòng, Khánh Hoà, Đà Nẵng, TP.HCM, Cần Thơ, Phú Thọ, Phú Yên...

ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN – MỘT HÌNH THỨC HỌC TẬP HỮU HIỆU TRONG TƯƠNG LAI

Nguyễn Đức Hiệp

GV THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa-TP HCM

Đào tạo từ xa đã có từ lâu qua các phương tiện khác nhau như gửi thư, truyền hình... nhưng từ khi có Internet thì phương tiện chủ yếu được áp dụng trong đào tạo từ xa là Internet và các phần mềm hỗ trợ trên nền Web và góp phần hình thành một hình thức dạy và học mới : “**đào tạo trực tuyến** (e-learning)”. Hiện nay, đào tạo từ xa và e-learning vẫn tiếp tục phát triển mạnh ở khắp các trường đại học trên thế giới.

Bảng dưới đây so sánh các hoạt động của thầy giáo trong dạy học truyền thống với các hoạt động mà người thầy giáo đã "truyền" vào bài giảng e-learning thông qua các phương tiện Internet :

Hoạt động của GV	Thể hiện trên máy tính hoặc trình chiếu
Thuyết giảng	Ghi âm và phát lại dưới dạng các file audio (mp3)
Đưa ra các câu hỏi gợi mở	Hiện thị các câu hỏi, vấn đề mang tính chất gợi mở
Viết bảng	Hiện thị các đoạn văn bản, nội dung chính của bài giảng
Làm thí nghiệm	Hiện thị video mô phỏng các thí nghiệm, các hoạt động tương tác giữa GV và HS...
Trình bày các hình ảnh	Hiện thị các hình ảnh trực quan, video, audio, flash...

trực quan	
Kiểm tra	Các dạng bài thi trắc nghiệm, các bài tập ở nhà...
...	...

Hiện tại trên thế giới phong trào xuất bản các course học mở, miễn phí (Open Course Ware - OCW) ngày càng phát triển mạnh. Các course học thường được lấy ra từ chương trình giảng dạy của các trường đại học. Đầu tiên là các trường đại học ở Mỹ (tiên phong là MIT), sau đó đến các trường đại học khác ở Mỹ, Nhật, Trung Quốc và Pháp. Sau đây là danh sách các trường đã công bố cung cấp học liệu mở (OCW).

Danh sách các trường cung cấp học liệu mở

1. Massachusetts Institute of Technology – MIT

Website: <http://ocw.mit.edu/index.html> MIT là trường học hàng đầu thế giới về công nghệ. MIT đã công bố trên 1000 cours học. Đây là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá cho các trường trên toàn thế giới cũng như ở Việt Nam.

2. Các trường đại học công nghệ của Pháp (ParisTech), Website: <http://graduateschool.paristech.org>. ParishTech là tập hợp của 11 trường học công nghệ uy tín nhất tại Pháp.

3. Fulbright Economics Teaching Program OCW tại Việt Nam, Website: <http://ocw.fetp.edu.vn>

4. John Hopkins University, Website: <http://ocw.jhsph.edu/>

5. Keio University, Website: <http://ocw.dmc.keio.ac.jp/>

6. Utah State University, Website: http://ocw.usu.edu/Index/ECIndex_view

7. Tokyo Institute of Technology, Website: <http://www.ocw.titech.ac.jp>

8. Osaka University, Website: <http://ocw.osaka-u.ac.jp>

9. University of Tokyo, Website: <http://ocw.u-tokyo.ac.jp>

10. Waseda University. Website: <http://www.waseda.jp/ocw/index.html>

11. Các trường đại học của Trung Quốc, Website: <http://www.core.org.cn/cn/jpkc/>

12. Đại học mở Anh - Open University of UK, Website: <http://oci.open.ac.uk/pressrelease.html>

VietNam OCW:

<http://www.voice.net.vn;>

[http://www.ocwconsortium.org/;](http://www.ocwconsortium.org/)

<http://ocw.mit.edu/OcwWeb/Global/>

Xin đơn cử vài ví dụ :

- Ở trường TH Quốc tế Nam Sài Gòn (VHS)
- Ở ĐH RMIT
- Ở một số lớp học trực tuyến do cá nhân các GV thành lập :
www.ePhysicsvn.com, www.thaytro.com, www.abcdonline.vn...

Ngoài ra còn nhiều Website dạy học theo hình thức elearning khác trong nước :

1. EVietnam Group <http://courses.evietnamese.net/>
2. Khoa quản trị kinh doanh - Đại học Đà Nẵng
<http://www.dbavn.com/elearning/>
3. Đại học Mở TPHCM <http://elearning.ou.edu.vn/>
4. Viện Khoa học và Công nghệ - Phân viện TPHCM <http://elearning.ioit-hcm.ac.vn/>
5. Khoa quản trị & du lịch - Đại học Ngoại ngữ <http://web.hufs.edu.vn/fmt/>
6. Trung tâm Thông tin Thư viện - Đại học Ngoại ngữ Hà Nội
<http://lic.hufs.edu.vn/>
7. Đại học Sư Phạm Hà Nội <http://elearning.dhsphn.edu.vn/>
8. Khoa Nhật - Đại học Ngoại ngữ <http://web.hufs.edu.vn/jp/>

9. Ephysics <http://www.ephysicsvn.com/>
10. Đại học Ngoại Ngữ - Foundation Studies Department
<http://www.fsdhufs.org/moodle/>
11. Công bồi dưỡng sư phạm cho giáo viên kỹ thuật
<http://www.dbavn.com/elearning/>
12. Đại học Công nghệ - Đại học Quốc Gia <http://fotech.vnu.edu.vn/courses/>
- 13 Khoa CNTT- ĐH hoa Học Tự Nhiên-ĐHQGTPHCM
<http://courses.cs.hcmuns.edu.vn/>
- 14 Đại học Thủy lợi <http://baigiang.wru.edu.vn/baigiang/>
- 15 Đại học Mở - Địa Chất <http://www.humg.edu.vn/thtd/>
- 16 VietMaths.NET <http://www.vietmaths.net/>
- 17 Khoa CNTT – Đại học Cần Thơ <http://elcit.ctu.edu.vn/>
- 18 Hóa học phổ thông <http://www.hoahocphothong.com/moodle/>
- 19 Công ty điện lực số 2 <http://e-learning.pc2.com.vn/>
- 20 Đại học xây dựng <http://www.uce-hn.edu.vn/moodle/>

Dưới đây, xin được giới thiệu qua một số phần mềm hỗ trợ việc soạn thảo bài giảng trên nền Web (web based learning) khá hữu ích, dễ dùng và tuân thủ các chuẩn về elearning :

- 1. eLearning XHTML editor (EXE-1.0) :** Đây là phần mềm mã nguồn mở)

Website: <http://exelearning.org/>.



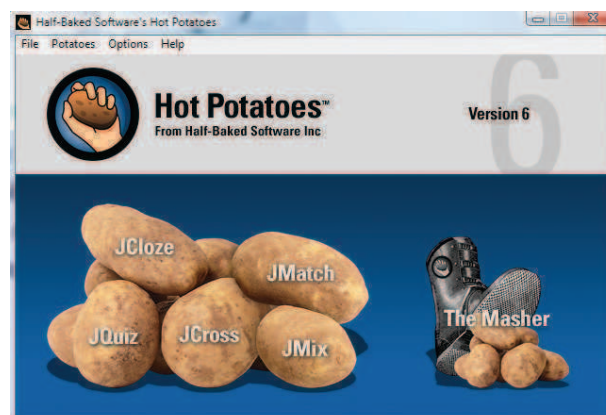
Elearning XHTML editor (eXe) là một công cụ xây dựng nội dung đào tạo (authoring) được thiết kế chạy trên môi trường web để giúp đỡ các giáo viên và các trường (THPT, ĐH và CĐ) trong việc thiết kế, phát triển và xuất bản các tài liệu dạy và học trên web mà không đòi hỏi người soạn phải thành thạo về HTML, XML hay các ứng dụng xuất bản web rắc rối khác.

Công cụ mã nguồn mở này được phát triển bởi ĐH New Auckland - New Zealand. Giáo viên có thể phát triển các bài giảng điện tử offline (không cần kết nối vào mạng Internet) sau đó xuất ra dưới dạng các trang Web hoặc một gói tuân theo chuẩn SCORM hoặc IMS Content Packaging.

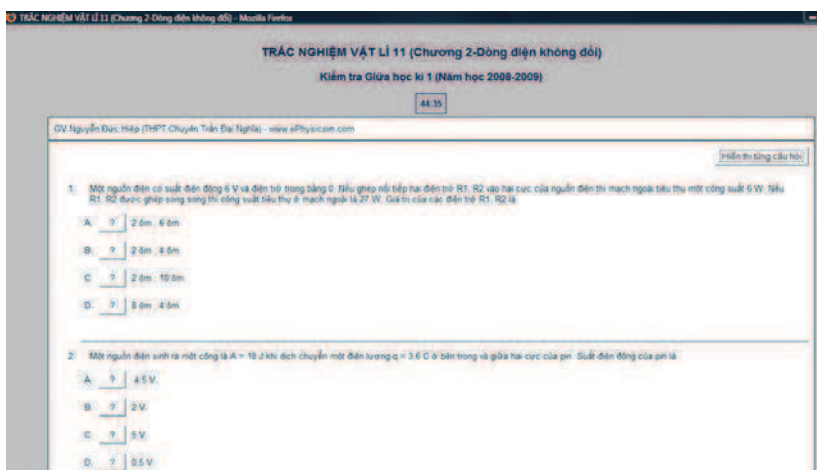


2. Hot Potatoes (Công cụ tạo bài kiểm tra với nhiều hình thức).

Website: <http://www.halfbakedsoftware.com/>



Phần mềm này miễn phí, hỗ trợ rất nhiều định dạng câu hỏi: điền vào chỗ trống, Trắc nghiệm nhiều lựa chọn, kéo/thả.... Bạn có thể đưa các bài kiểm tra đã tạo xong lên mạng rất dễ dàng. Tuy nhiên, phần mềm hỗ trợ chuẩn chưa tốt.



3. CourseGenie

Website: <http://www.coursegenie.com/index.htm>.

Đây là công cụ giúp tạo bài giảng có tính tương tác cao ngay trong MS Word, rất tiện lợi cho mọi người. Công cụ nổi bật với khả năng hỗ trợ chuẩn: chuẩn SCORM, IMS QTI, SENDA. Ngoài ra công cụ cũng có tính tương tác cao với các hệ thống khác trên thế giới như BlackBoard, WebCT, LRN Toolkit.

Còn nhiều phần mềm soạn thảo bài giảng elearning theo chuẩn SCORM khá lí thú và hiệu quả, nhưng do thời gian cho phép trình bày có hạn, tôi xin được tạm dừng phần tham luận tại đây và mong có dịp được trao đổi thêm cùng quý vị đã quan tâm về đề tài này trong thời gian tới.

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH: TRAINING ONLINE

Nguyễn Thành Nhân

Trung tâm Đào tạo Công nghệ mạng Cisnet

Trung Tâm Đào Tạo CISNET xin giới thiệu về chương trình đào tạo Training Online (TOL)- phương pháp đào tạo hiện đại, tiên tiến trên thế giới và đã xuất hiện tại Việt Nam.

I) Giới thiệu TOL:

CISNET là trung tâm áp dụng phương pháp học tập Training Online lần đầu xuất hiện tại Việt Nam với công nghệ vượt trội giúp học viên học tập trực quan các nội dung bài giảng được mô phỏng từ thực tế Doanh Nghiệp.

Hệ thống Training Online cho phép học và thực hành như thật. Là một hệ thống đào tạo trực tuyến hiện đại, tiên tiến trên thế giới nâng cao khả năng học mạng, lập trình và thực hành thực tế hoàn thiện trên mô hình đào tạo hiện nay. Hệ thống này sẽ là công cụ đặc lực hỗ trợ cho Học viên vừa học tập, kiểm tra và thi lấy các Chứng chỉ Quốc tế.



II) Mục tiêu:

Mục tiêu của hệ thống là cung cấp, đào tạo và chia sẻ kiến thức về khóa học mạng và lập trình web, đảm bảo cho học viên nguồn tài nguyên tri thức CNTT vững chắc và đầy đủ. Học viên hoàn toàn chủ động trong công tác học tập của mình, có thể học tập ở bất cứ đâu có kết nối mạng Internet, không bị ảnh hưởng đến công việc khác mà vẫn đảm bảo sự hiểu sâu biết rộng về CNTT để theo kịp nhịp sống năng động, quốc tế hóa hiện nay. Việc đưa các bài giảng Training online cũng nhằm mở rộng cho các bạn học viên ở các tỉnh thành, vùng miền xa chưa có điều kiện tham gia học tập tại CISNET.

III) Hệ thống Bài giảng:

Giáo trình bài giảng được chuẩn hóa bởi những giảng viên giàu kinh nghiệm thực tế, được công nhận của Microsoft. Giáo trình được biên soạn rất đầy đủ và phong phú với nội dung đi từ các ví dụ thực tế doanh nghiệp và bám sát giáo trình chính thức của Microsoft. Hệ thống bài giảng được xây dựng với công nghệ vượt trội bao gồm 3 kỹ năng chính: thực hành lab trực tuyến, lý thuyết, testing...

IV) Chi phí, học phí Training Online:

Chi phí cho một khóa học trực tuyến sẽ giảm đi rất nhiều (chỉ từ 30% - 50% chi phí so với khóa học tại chỗ) nhưng vẫn cho chất lượng tốt nhất. Ngoài ra, học viên vẫn có thể tiếp thu đầy đủ 100% kiến thức về Lab thông qua chương trình Training Online CISNET tại www.cisnetonline.net

V) Qui trình đào tạo online:

Chương trình đào tạo online được thực hiện hoàn toàn thông qua Internet bằng việc học và thực hành lab trên hệ thống máy ảo.

Qui trình đào tạo online hoàn toàn không khác qui trình đào tạo quốc tế tại Cisnet. Tuy nhiên, chúng ta sẽ tiết kiệm được rất nhiều thời gian, sức khỏe và tiền bạc cũng như hiệu quả và chất lượng đào tạo được nâng cao.

Website: <http://www.cisnetonline.net>